BPG

BINH THUAN PLASTIC GROUP

PALLET & SẢN PHẨM HỖ TRỢ CÔNG NGHIỆP

PALLET & INDUSTRIAL SUPPORTING PRODUCTS



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN

BINH THUAN PLASTIC GROUP JOINT STOCK COMPANY

nhuabinhthuan.com.vn

E-Catalogue

TỔNG QUAN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (BPG) được thành lập từ năm 2008, tiền thân là Công ty Cổ phần Cơ khí Nhựa Bình Thuận, có trụ sở tại 121 - 123 Lâm Hạ, Phường Bồ Đề, TP Hà Nội & 122 - 124 Vũ Tông Phan, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh.

Nhựa Bình Thuận là nhà sản xuất trực tiếp 04 nhóm sản phẩm chủ lực mang thương hiệu Nhựa Bình Thuận (BPG) như:

Nhựa Công nghiệp	Nhựa Nông nghiệp	Sản phẩm Khuôn mẫu	Sản phẩm Hạt nhựa

Với nhiều công ty thành viên trong hệ sinh thái ngành nhựa, Nhựa Bình Thuận đã khẳng định được thương hiệu, uy tín và vị trí của mình để đưa sản phẩm ra thị trường trong và ngoài nước.

Sau gần 20 năm hình thành và phát triển, Nhựa Bình Thuận hiện có 05 tổ hợp nhà máy hiện đại, với hệ thống trang thiết bị, công nghệ máy móc mới nhất nhập khẩu nguyên chiếc từ Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc.... có thể đáp ứng hầu hết các yêu cầu về các mặt hàng nhựa phục vụ cho hoạt động sản xuất, gia công theo yêu cầu trên thị trường hiện nay.

TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN

Nhà sản xuất Pallet & Sản phẩm Nhựa công nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Manufacturer Pallets & Products Industrial Platics Vietnam's Leading







Định hình chất lượng, kiến tạo tương lai

Shaping quality, creating the future

nhuabinhthuan.com.vn



OVERVIEW

Binh Thuan Plastic Group Joint Stock Company (BPG) formerly known as Binh Thuan Plastic Mechanical Joint Stock Company, was established in 2008 and headquartered at 121 - 123 Lam Ha, Bo De Ward, Ha Noi & 122 - 124 Vu Tong Phan, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City.

Binh Thuan Plastics is a direct manufacturer of 04 main product groups under Binh Thuan Plastics (BPG) brand name, such as:

- Industrial plastic products
- Agriculture plastic products
- Injection moldings products
- Plastic granule products

With many member companies in BPG plastic industry ecosystem, Binh Thuan Plastics has affirmed its brand, reputation and market position to bring BPG products to domestic and foreign markets.

After nearly 20 years of establishment and development, Binh Thuan Plastics now operates five modern manufacturing complexes, with modern equipment system and latest machinery directly CBU imported from Japan, Taiwan, China, etc. Binh Thuan Plastics can meet most of the market requirements for plastic products by both producing and machining on demand...

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH

VISION - MISSION

Tầm nhìn/ Vision

Trở thành Tập đoàn Nhựa hàng đầu Việt Nam

Trong lĩnh vực Pallet nhựa và các sản phẩm nhựa phụ trợ cho ngành Công nghiệp - Nông nghiệp - Ngư nghiệp

To become Vietnam's leading group in plastic pallets and industrial – agricultural – fishery plastic auxuliary products.





Sứ mệnh/ Mission

Tái tạo nguồn nhiên liệu, kiến tạo ra những sản phẩm nhựa thiết yếu

Có chất lượng cao, giá cả cạnh tranh, đóng góp cho sự phát triển kinh tế Đất nước.

Renewing resources, creating essential plastic products of high quality with competitive price, contributing to the country's economic development.



ĐỔI MỚI ĐỂ KHÁC BIỆT

PHÁT TRIỂN ĐỂ BỀN VỮNG

Innovate To Be Different, Develop To Be Sustainable



Chính Trực
Integrity

Sáng Tạo
Creativity

Trách Nhiệm
Responsibility

Hiệu Quả
Efficiency

Kết Nối
Connectedness

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CORE VALUES

PALLET LIỀN KHỐI
NHÓM 1100X1100

ONE-PIECE PALLET - GROUP 1100X1100

CẤU TẠO LIỀN KHỐI
ONE-PIECE STRUCTURE

CHỊU LỰC TỐT, ĐỘ BỀN CAO
HIGH LOAD CAPACITY

DỄ VỆ SINH, TÁI SỬ DỤNG NHIỀU LẦN
EASY TO CLEAN, REUSABLE MANY TIMES

ĐA DẠNG KÍCH THƯỚC, THIẾT KẾ KINH HOẠT
VARIETY OF SIZES, FLEXIBLE DESIGN

Phù hợp với mục đích lưu kho, luân chuyển và xuất khẩu hàng hóa có giá trị cao

Suitable for warehousing, logistics circulation, and export of high-value goods.



PALLET LIỀN KHỐI - NHÓM 1100X1100

One-piece pallet - Group 1100x1100

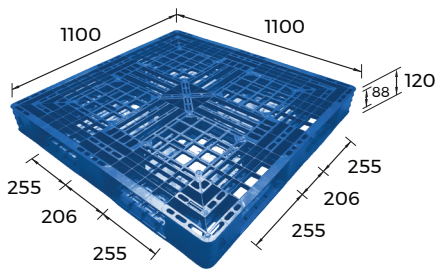

PALLET BPG110.110.OP01-1

Kích thước *Dimension*	1100x1100x120mm
Chất liệu *Material*	HD/PP nguyên sinh *Primary HD/PP*
Trọng lượng *Weight*	6.4kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 600kg Tĩnh *(Static)*: 1,400kg

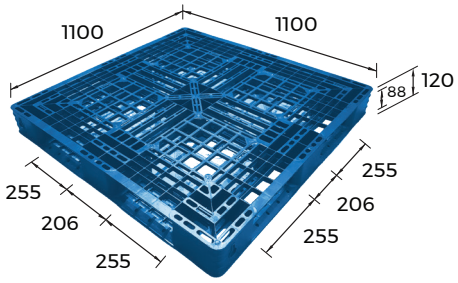

PALLET BPG110.110.OP01-2

Kích thước *Dimension*	1100x1100x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HD/PP*
Trọng lượng *Weight*	6.9kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 500kg Tĩnh *(Static)*: 1,200kg

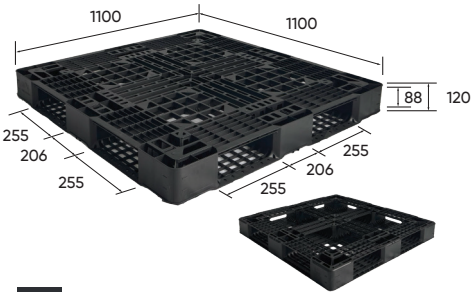

PALLET BPG110.110.OP01-3

Kích thước *Dimension*	1100x1100x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HD/PP*
Trọng lượng *Weight*	6.6kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 400kg Tĩnh *(Static)*: 1,000kg

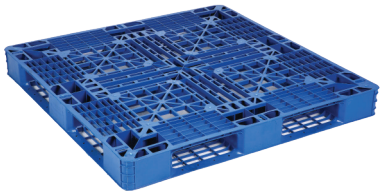

PALLET BPG110.110.OP22-1

Kích thước *Dimension*	1100x1100x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HD/PP nguyên sinh *Primary HD/PP*
Trọng lượng *Weight*	6.7kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 600kg Tĩnh *(Static)*: 1,400kg

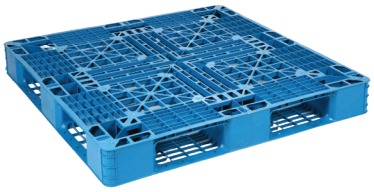

PALLET BPG110.110.OP22-2

Kích thước *Dimension*	1100x1100x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HD/PP tái sinh *Recycled HD/PP*
Trọng lượng *Weight*	7.0kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 500kg Tĩnh *(Static)*: 1,200kg



PALLET BPG110.110.OP22-3

Kích thước *Dimension*	1100x1100x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HD/PP tái sinh *Recycled HD/PP*
Trọng lượng *Weight*	6.8kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 400kg Tĩnh *(Static)*: 1,000kg

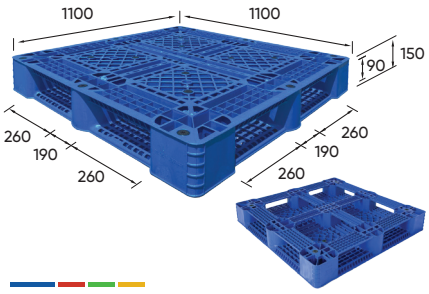

PALLET BPG110.110.OP09-1

Kích thước *Dimension*	1100x1100x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HD/PP nguyên sinh *Primary HD/PP*
Trọng lượng *Weight*	12.3kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,100kg Tĩnh *(Static)*: 3,000kg

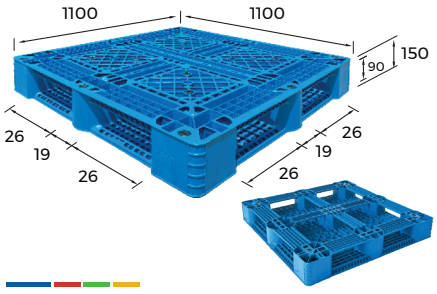

PALLET BPG110.110.OP09-2

Kích thước *Dimension*	1100x1100x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HD/PP tái sinh *Recycled HD/PP*
Trọng lượng *Weight*	12.4kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,000kg Tĩnh *(Static)*: 2,200kg

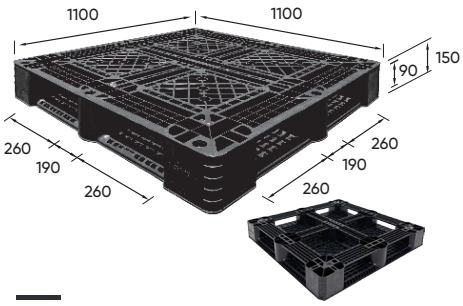

PALLET BPG110.110.OP09-3

Kích thước *Dimension*	1100x1100x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HD/PP*
Trọng lượng *Weight*	12.6kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 900kg Tĩnh *(Static)*: 2,000kg

PALLET LIỀN KHỐI - NHÓM 1100X1100

One-piece pallet - Group 1100x1100

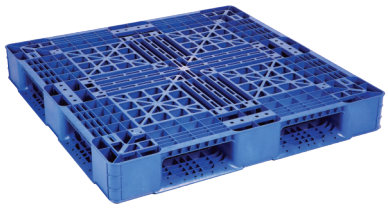

PALLET BPG110.110.OP30-1

Kích thước *Dimension*	**1100x1100x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP nguyên sinh** *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**11.4kg ±3%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **1,100kg** **Tĩnh** *(Static)*: **3,000kg**

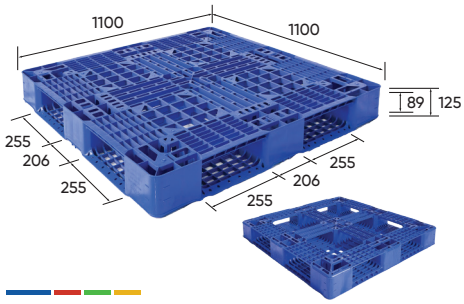

PALLET BPG110.110.OP15-1

Kích thước *Dimension*	**1100x1100x125mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP nguyên sinh** *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**7.8kg ±3%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **1,000kg** **Tĩnh** *(Static)*: **3,000kg**

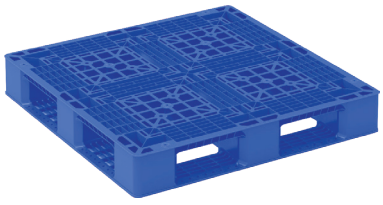

PALLET BPG110.110.OP46-1

Kích thước *Dimension*	**1100x1100x125mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP nguyên sinh** *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**7.7kg ±3%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **1,000kg** **Tĩnh** *(Static)*: **3,000kg**



PALLET BPG110.110.OP30-2

Kích thước *Dimension*	**1100x1100x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**12kg ±5%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **1,000kg** **Tĩnh** *(Static)*: **2,200kg**

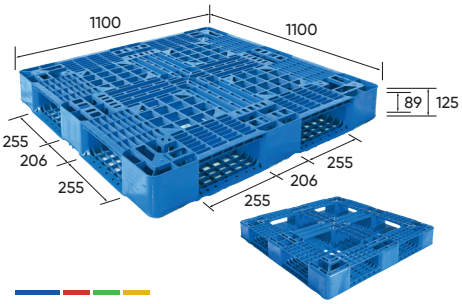

PALLET BPG110.110.OP15-2

Kích thước *Dimension*	**1100x1100x125mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**7.9kg ±5%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **900kg** **Tĩnh** *(Static)*: **1,500kg**

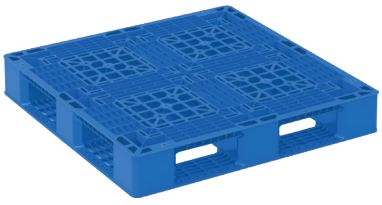

PALLET BPG110.110.OP46-2

Kích thước *Dimension*	**1100x1100x125mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**7.7kg ±5%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **900kg** **Tĩnh** *(Static)*: **1,500kg**



PALLET BPG110.110.OP30-3

Kích thước *Dimension*	**1100x1100x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**12kg ±3%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **900kg** **Tĩnh** *(Static)*: **2,000kg**

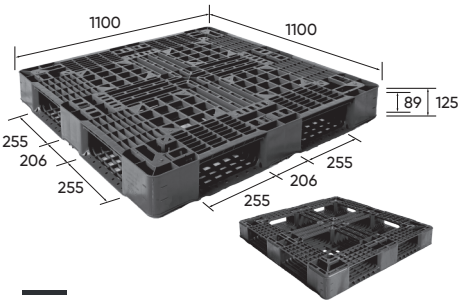

PALLET BPG110.110.OP15-3

Kích thước *Dimension*	**1100x1100x125mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**7.9kg ±3%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **800kg** **Tĩnh** *(Static)*: **1,300kg**



PALLET BPG110.110.OP46-3

Kích thước *Dimension*	**1100x1100x125mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**7.7kg ±3%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **800kg** **Tĩnh** *(Static)*: **1,300kg**

PALLET LIỀN KHỐI - NHÓM 1100X1100

One-piece pallet - Group 1100x1100



PALLET BPG110.110.OP21-1

Kích thước *Dimension*	1100x1100x125mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	9.3kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,000kg Tĩnh *(Static)*: 3,000kg



PALLET BPG110.110.OP21-2

Kích thước *Dimension*	1100x1100x125mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	9.4kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 900kg Tĩnh *(Static)*: 1,500kg



PALLET BPG110.110.OP21-3

Kích thước *Dimension*	1100x1100x125mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	9.4kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 800kg Tĩnh *(Static)*: 1,300kg

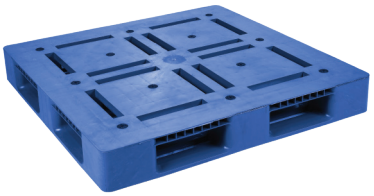

PALLET BPG110.110.OP28-1

Kích thước *Dimension*	1100x1100x140mm±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	17.1kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,000kg Tĩnh *(Static)*: 4,000kg

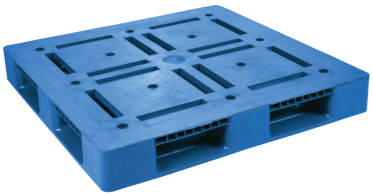

PALLET BPG110.110.OP28-2

Kích thước *Dimension*	1100x1100x140mm±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	17.1kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,000kg Tĩnh *(Static)*: 2,500kg

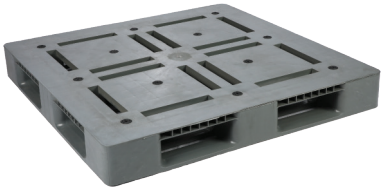

PALLET BPG110.110.OP28-3

Kích thước *Dimension*	1100x1100x140mm±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	17.1kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 900kg Tĩnh *(Static)*: 2,200kg

PALLET LIỀN KHỐI

NHÓM 1200X1000

ONE-PIECE PALLET - GROUP 1200X1000





THIẾT KẾ SÀN MẶT KÍN/HỞ, SẢN XUẤT BẰNG CÔNG NGHỆ ÉP PHUN HIỆN ĐẠI

CLOSED/PERFORATED SURFACE DESIGN, MANUFACTURED WITH MODERN INJECTION MOLDING TECHNOLOGY

Phù hợp với mục đích lưu kho, luân chuyển và xuất khẩu hàng hóa có giá trị cao.
Suitable for warehousing, goods circulation, and export of high-value goods.

PALLET LIỀN KHỐI - NHÓM 1200X1000

One-piece pallet - Group 1200x1000

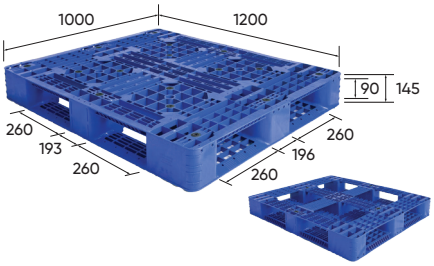

PALLET BPG120.100.OP08-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x145mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	10.1kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,000kg Tĩnh *(Static)*: 2,500kg

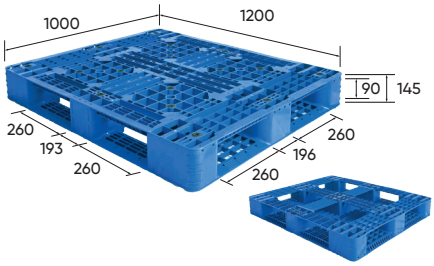

PALLET BPG120.100.OP08-2

Kích thước *Dimension*	1200x1000x145mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HD/PP*
Trọng lượng *Weight*	10.2kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 700kg Tĩnh *(Static)*: 2,000kg

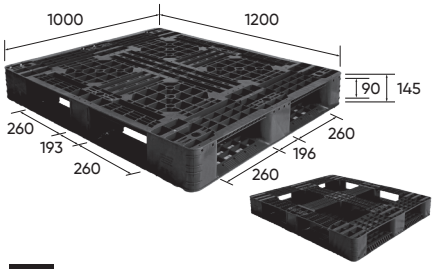

PALLET BPG120.100.OP08-3

Kích thước *Dimension*	1200x1000x145mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	10.5kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 600kg Tĩnh *(Static)*: 1,800kg

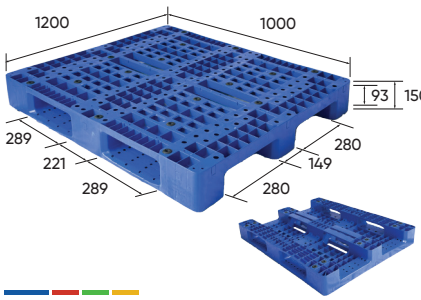

PALLET BPG120.100.OP11-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	14.4kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,000kg Tĩnh *(Static)*: 4,000kg

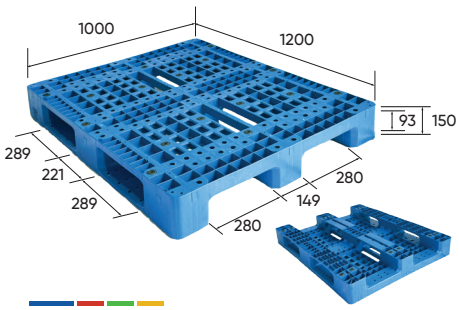

PALLET BPG120.100.OP11-2

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	14.8kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 900kg Tĩnh *(Static)*: 2,500kg

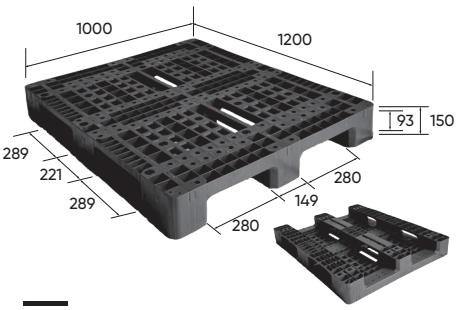

PALLET BPG120.100.OP11-3

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	14.5kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 800kg Tĩnh *(Static)*: 2,200kg

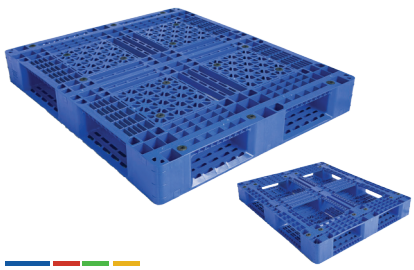

PALLET BPG120.100.OP19-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	16.6kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,000kg Tĩnh *(Static)*: 4,000kg

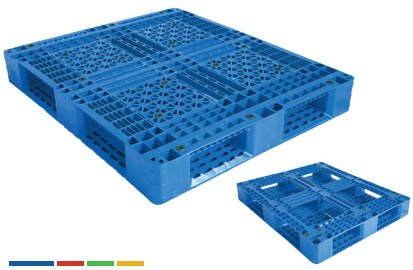

PALLET BPG120.100.OP19-2

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	17.4kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 900kg Tĩnh *(Static)*: 2,500kg

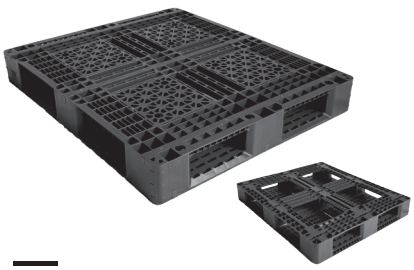

PALLET BPG120.100.OP19-3

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	17.2kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 800kg Tĩnh *(Static)*: 2,200kg

PALLET LIỀN KHỐI - NHÓM 1200X1000

One-piece pallet - Group 1200x1000

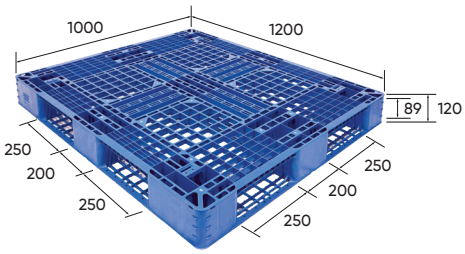

PALLET BPG120.100.OP23-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	6.5kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 700kg Tĩnh *(Static)*: 1,500kg



PALLET BPG120.100.OP24-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	13.4kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,000kg Tĩnh *(Static)*: 3,000kg

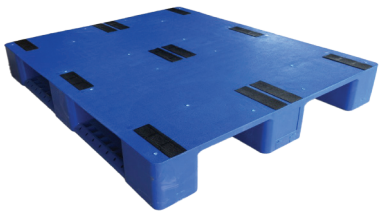

PALLET BPG120.100.OP25-1S

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	23kg ±3%
Số lõi thép *Steel core*	08 lõi thép *(08 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 2,400kg Tĩnh *(Static)*: 5,000kg Giá kệ *(Racking)*: 1,000kg

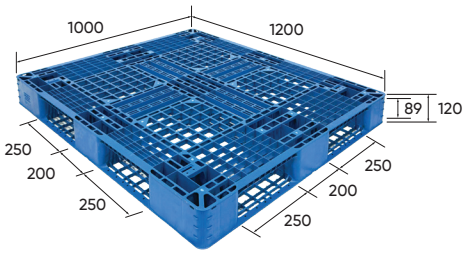

PALLET BPG120.100.OP23-2

Kích thước *Dimension*	1200x1000x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	6.9kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 600kg Tĩnh *(Static)*: 1,400kg



PALLET BPG120.100.OP24-2

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	13.5kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 900kg Tĩnh *(Static)*: 2,200kg

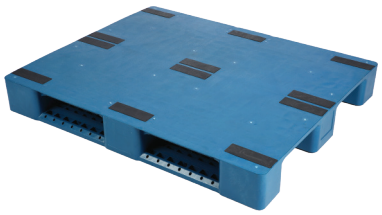

PALLET BPG120.100.OP25-2S

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	23kg ±5%
Số lõi thép *Steel core*	08 lõi thép *(08 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 2,000kg Tĩnh *(Static)*: 3,500kg Giá kệ *(Racking)*: 800kg

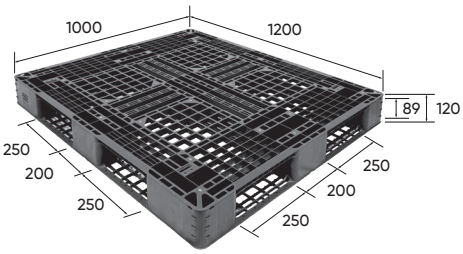

PALLET BPG120.100.OP23-3

Kích thước *Dimension*	1200x1000x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	6.6kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 500kg Tĩnh *(Static)*: 1,200kg



PALLET BPG120.100.OP24-3

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	13.5kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 800kg Tĩnh *(Static)*: 1,800kg

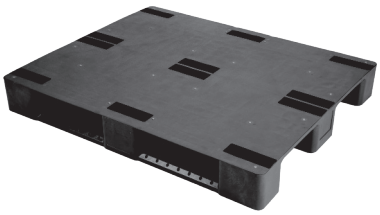

PALLET BPG120.100.OP25-3S

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	24kg ±3%
Số lõi thép *Steel core*	08 lõi thép *(08 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,500kg Tĩnh *(Static)*: 3,000kg Giá kệ *(Racking)*: 600kg

PALLET LIỀN KHỐI - NHÓM 1200X1000

One-piece pallet - Group 1200x1000

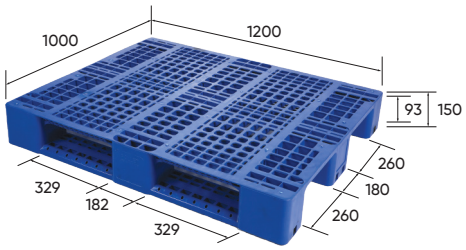

PALLET BPG120.100.OP27-1S

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	22.3kg ±3%
Số lõi thép *Steel core*	08 lõi thép *(08 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 2,400kg Tĩnh *(Static)*: 5,000kg Giá kệ *(Racking)*: 1,000kg

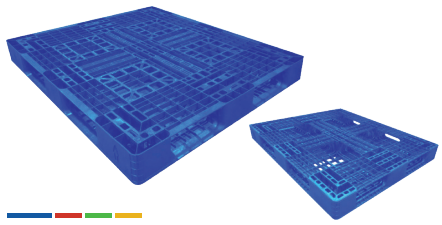



PALLET BPG120.100.OP36-1S

Kích thước *Dimension*	1200x1000x160mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	25.2kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 2,400kg Tĩnh *(Static)*: 5,000kg Giá kệ *(Racking)*: 1,000kg

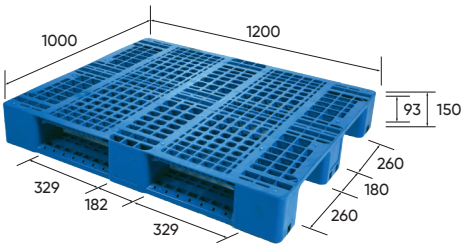

PALLET BPG120.100.OP27-2S

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	22.3kg ±5%
Số lõi thép *Steel core*	08 lõi thép *(08 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 2,000kg Tĩnh *(Static)*: 3,500kg Giá kệ *(Racking)*: 800kg

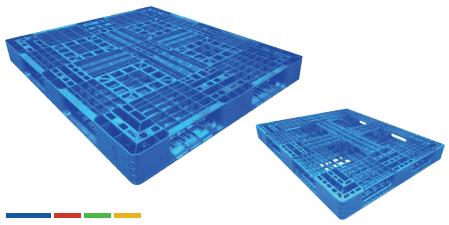

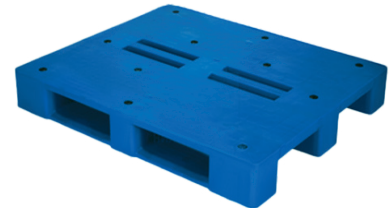

PALLET BPG120.100.OP33-2

Kích thước *Dimension*	1200x1000x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	7kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 600kg Tĩnh *(Static)*: 1,400kg

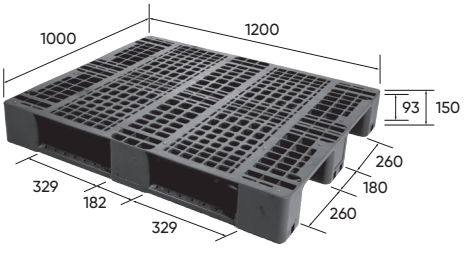

PALLET BPG120.100.OP27-3S

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	22.3kg ±3%
Số lõi thép *Steel core*	08 lõi thép *(08 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,500kg Tĩnh *(Static)*: 3,000kg Giá kệ *(Racking)*: 600kg

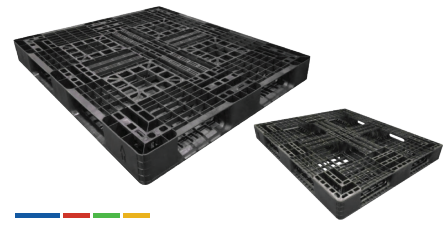



PALLET BPG120.100.OP33-3

Kích thước *Dimension*	1200x1000x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	7.2kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 500kg Tĩnh *(Static)*: 1,200kg

PALLET BPG120.100.OP36-2S

Kích thước *Dimension*	1200x1000x160mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	25.2kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 91,500kg Tĩnh *(Static)*: 3,000kg Giá kệ *(Racking)*: 700kg

PALLET BPG120.100.OP36-3

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	20kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 800kg Tĩnh *(Static)*: 2,200kg

PALLET LIỀN KHỐI - NHÓM 1200X1000

One-piece pallet - Group 1200x1000

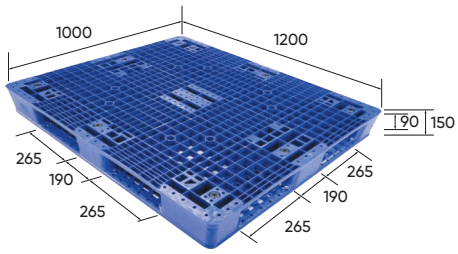

PALLET BPG120.100.OP37-1

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP nguyên sinh** *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**16.3kg ±3%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **1,000kg** **Tĩnh** *(Static)*: **4,000kg**

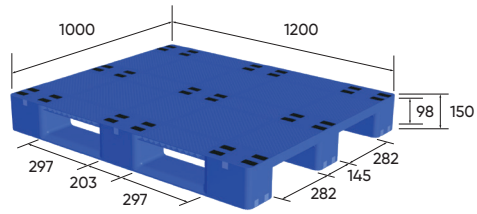

PALLET BPG120.100.OP39-1S

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP nguyên sinh** *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**26kg ±3%**
Số lõi thép *Steel core*	**09 lõi thép** *(09 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **2,600kg** **Tĩnh** *(Static)*: **5,000kg** **Giá kệ** *(Racking)*: **1,000kg**

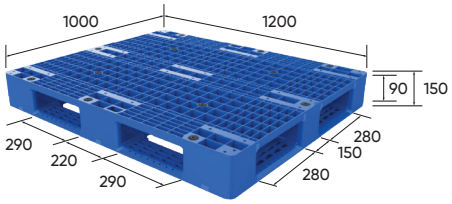

PALLET BPG120.100.OP40-1S

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP nguyên sinh** *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**21kg ±3%**
Số lõi thép *Steel core*	**07 lõi thép** *(07 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **2,600kg** **Tĩnh** *(Static)*: **5,000kg** **Giá kệ** *(Racking)*: **1,000kg**

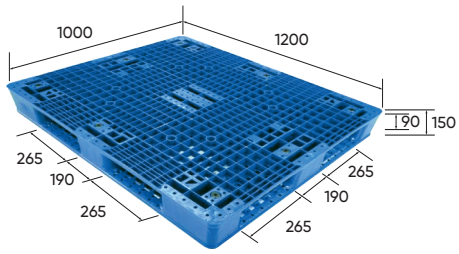

PALLET BPG120.100.OP37-2

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**16.3kg ±5%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **900kg** **Tĩnh** *(Static)*: **2,500kg**

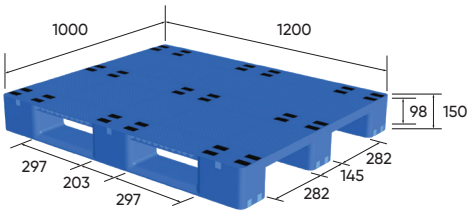

PALLET BPG120.100.OP39-2S

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**26kg ±5%**
Số lõi thép *Steel core*	**09 lõi thép** *(09 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **2,000kg** **Tĩnh** *(Static)*: **3,500kg** **Giá kệ** *(Racking)*: **800kg**

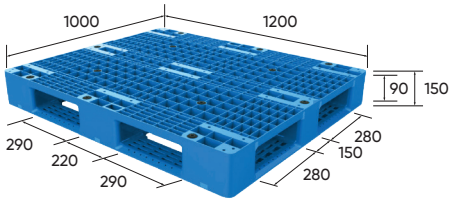

PALLET BPG120.100.OP40-2S

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**21.7kg ±5%**
Số lõi thép *Steel core*	**07 lõi thép** *(07 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **1,500kg** **Tĩnh** *(Static)*: **3,000kg** **Giá kệ** *(Racking)*: **750kg**

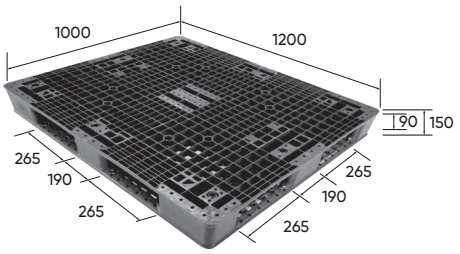

PALLET BPG120.100.OP37-3

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**16.3kg ±3%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **800kg** **Tĩnh** *(Static)*: **2,200kg**

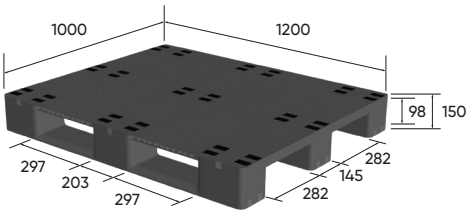

PALLET BPG120.100.OP39-3

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**18kg ±3%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **1,000kg** **Tĩnh** *(Static)*: **2,500kg**

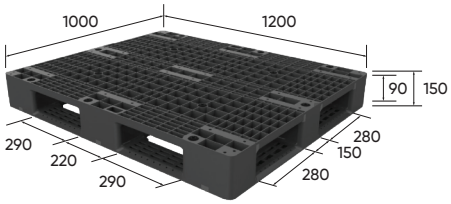

PALLET BPG120.100.OP40-3

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**15.3kg ±3%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **800kg** **Tĩnh** *(Static)*: **2,200kg**

PALLET LIỀN KHỐI - NHÓM 1200X1000

One-piece pallet - Group 1200x1000



PALLET BPG120.100.OP43-1

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP nguyên sinh** *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**21.2kg ±3%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **1,200kg** **Tĩnh** *(Static)*: **4,000kg**

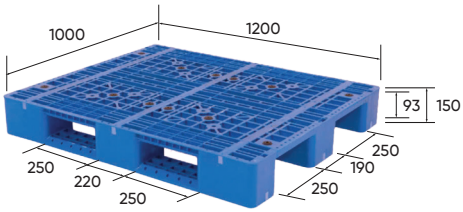



PALLET BPG120.100.OP43-2

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**22.2kg ±5%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **1,000kg** **Tĩnh** *(Static)*: **3,500kg**

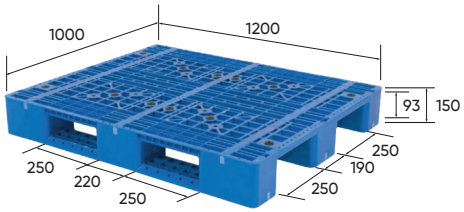



PALLET BPG120.100.OP43-3

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**21.5kg ±3%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **1,000kg** **Tĩnh** *(Static)*: **3,000kg**

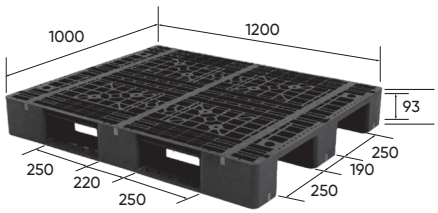

PALLET BPG120.100.OP44-1S

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP nguyên sinh** *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**17.7kg ±3%**
Số lõi thép *Steel core*	**06 lõi thép** *(06 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **2,400kg** **Tĩnh** *(Static)*: **5,000kg** **Giá kệ** *(Racking)*: **1,000kg**

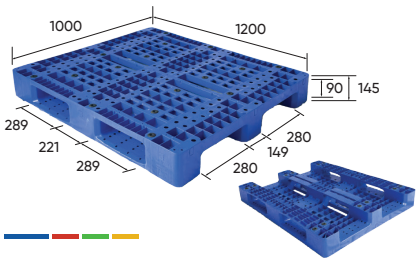

PALLET BPG120.100.OP44-2S

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**18kg ±5%**
Số lõi thép *Steel core*	**06 lõi thép** *(06 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **1,500kg** **Tĩnh** *(Static)*: **3,000kg** **Giá kệ** *(Racking)*: **700kg**

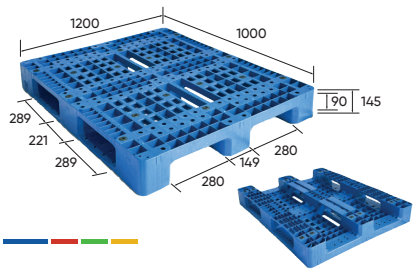

PALLET BPG120.100.OP44-3

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**13kg ±3%**
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **800kg** **Tĩnh** *(Static)*: **2,200kg**

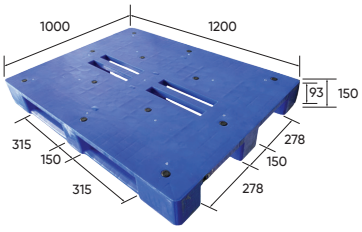

PALLET BPG120.100.OP10-1

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP nguyên sinh** *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**19kg ±3%**
Số lõi thép *Steel core*	**06 lõi thép** *(06 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **2,400kg** **Tĩnh** *(Static)*: **5,000kg** **Giá kệ** *(Racking)*: **1,000kg**

PALLET BPG120.100.OP10-2

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP tái sinh** *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**20kg ±5%**
Số lõi thép *Steel core*	**06 lõi thép** *(06 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **1,500kg** **Tĩnh** *(Static)*: **3,000kg** **Giá kệ** *(Racking)*: **700kg**

PALLET BPG120.100.OP35-1S

Kích thước *Dimension*	**1200x1000x150mm ±2%**
Chất liệu *Material*	**HDPE/PP nguyên sinh** *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	**23.2kg ±3%**
Số lõi thép *Steel core*	**04 lõi thép** *(04 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: **2,400kg** **Tĩnh** *(Static)*: **5,000kg** **Giá kệ** *(Racking)*: **1,000kg**

PALLET LIỀN KHỐI - NHÓM 1200X1000

One-piece pallet - Group 1200x1000

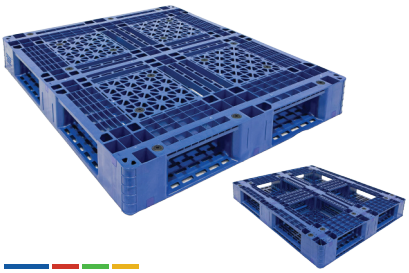

PALLET BPG120.100.OP12-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	21.2kg ±3%
Số lõi thép *Steel core*	06 lõi thép *(06 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: 2,400kg **Tĩnh** *(Static)*: 5,000kg **Giá kệ** *(Racking)*: 750kg

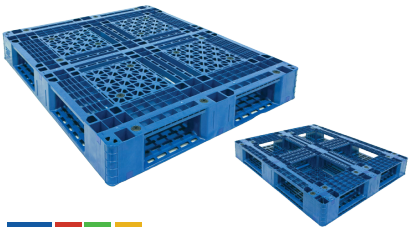

PALLET BPG120.100.OP12-2

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	22.5kg ±5%
Số lõi thép *Steel core*	06 lõi thép *(06 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: 1,500kg **Tĩnh** *(Static)*: 3,000kg **Giá kệ** *(Racking)*: 700kg

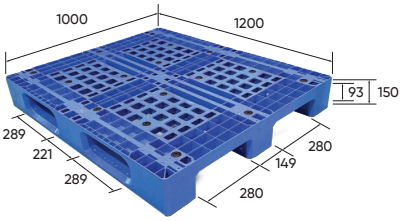

PALLET BPG120.100.OP38-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	15kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: 1,000kg **Tĩnh** *(Static)*: 4,000kg

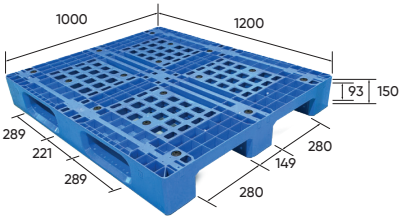

PALLET BPG120.100.OP38-2

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	15kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: 900kg **Tĩnh** *(Static)*: 2,500kg

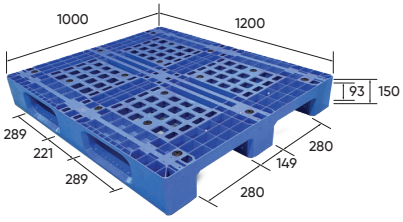

PALLET BPG120.100.OP38-1S

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	21.7kg ±3%
Số lõi thép *Steel core*	07 lõi thép *(07 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: 2,400kg **Tĩnh** *(Static)*: 5,000kg **Giá kệ** *(Racking)*: 1,000kg

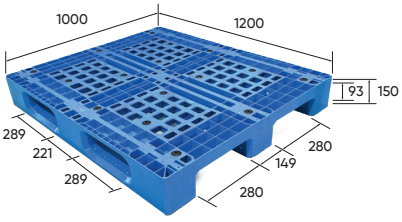

PALLET BPG120.100.OP38-2S

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	21.7kg ±5%
Số lõi thép *Steel core*	07 lõi thép *(07 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: 1,500kg **Tĩnh** *(Static)*: 3,000kg **Giá kệ** *(Racking)*: 750kg

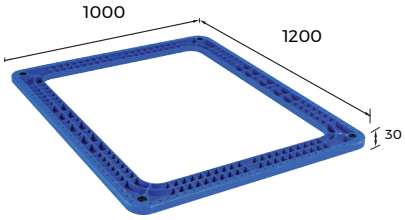

PALLET BPG120.100.TF01-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x30mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	4kg ±3%

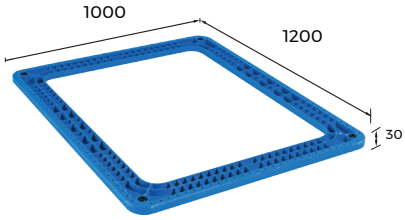

PALLET BPG120.100.TF01-2

Kích thước *Dimension*	1200x1000x30mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	4kg ±5%

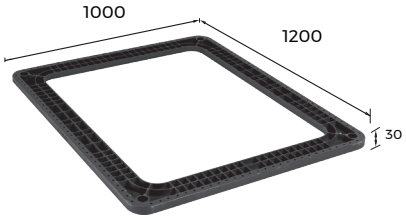

PALLET BPG120.100.TF01-3

Kích thước *Dimension*	1200x1000x30mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	4kg ±3%

PALLET LIỀN KHỐI
NHÓM 1300X1100

ONE-PIECE PALLET - GROUP 1300X1100

CẤU TẠO LIỀN KHỐI VỚI ĐỘ BỀN CAO
ONE-PIECE STRUCTURE WITH HIGH DURABILITY

CHỊU TẢI TRỌNG LỚN
HIGH LOAD CAPACITY

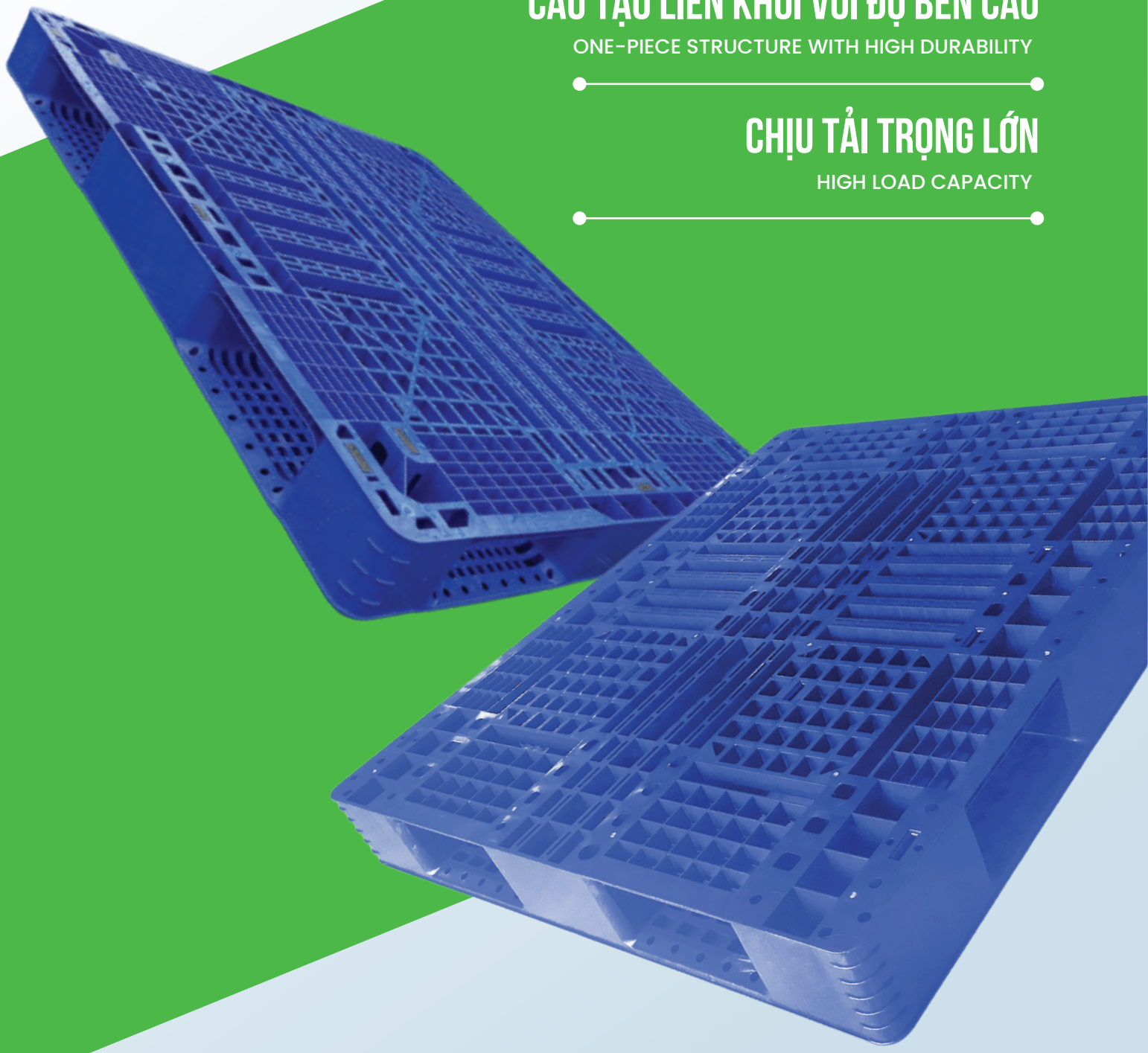

PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH VẬN CHUYỂN VÀ LƯU KHO HÀNG HÓA CỒNG KỀNH, NẶNG.

SUITABLE FOR TRANSPORTING AND STORING BULKY, HEAVY GOODS.

PALLET LIỀN KHỐI - NHÓM 1300X1100

One-piece pallet - Group 1300x1100

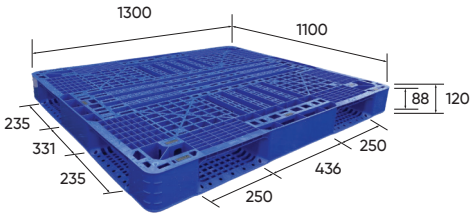

PALLET BPG130.110.OP13-1

Kích thước *Dimension*	1300x1100x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	10.4kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,300kg Tĩnh *(Static)*: 3,000kg

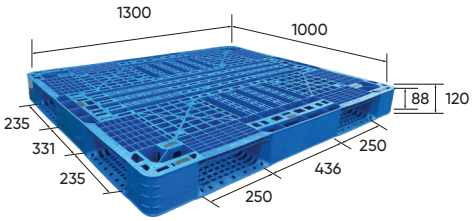

PALLET BPG130.110.OP13-2

Kích thước *Dimension*	1300x1100x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	10.5kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,200kg Tĩnh *(Static)*: 2,500kg

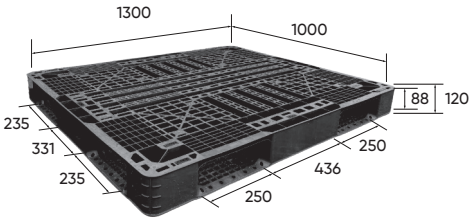

PALLET BPG130.110.OP13-3

Kích thước *Dimension*	1300x1100x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	10.8kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,200kg Tĩnh *(Static)*: 2,400kg

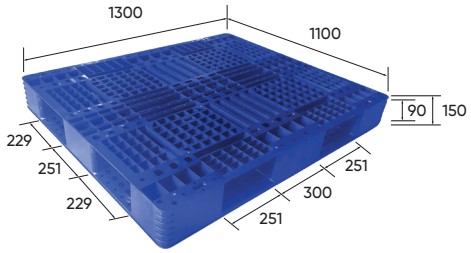

PALLET BPG130.110.OP14-1

Kích thước *Dimension*	1300x1100x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	15.6kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,800kg Tĩnh *(Static)*: 3,500kg

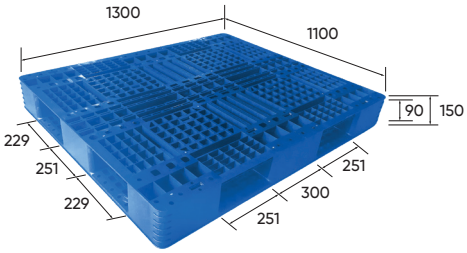

PALLET BPG130.110.OP14-2

Kích thước *Dimension*	1300x1100x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	15.7kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,500kg Tĩnh *(Static)*: 3,200kg

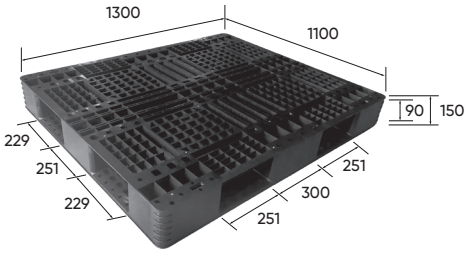

PALLET BPG130.110.OP14-3

Kích thước *Dimension*	1300x1100x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	15.7kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,500kg Tĩnh *(Static)*: 3,000kg

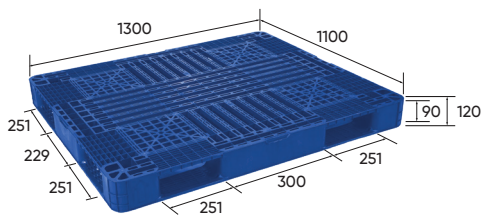

PALLET BPG130.110.OP31-1

Kích thước *Dimension*	1300x1100x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	11.5kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,300kg Tĩnh *(Static)*: 3,000kg

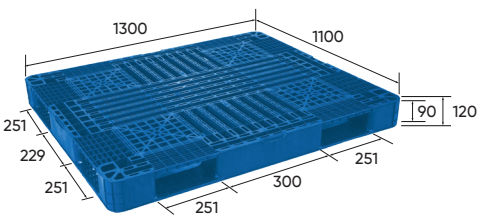

8 lõi thép/ *8 steel cores*

PALLET BPG130.110.OP31-2

Kích thước *Dimension*	1300x1100x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	11.7kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,200kg Tĩnh *(Static)*: 2,500kg

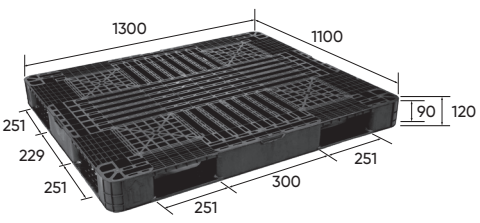

PALLET BPG130.110.OP31-3

Kích thước *Dimension*	1300x1100x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	11.6kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,200kg Tĩnh *(Static)*: 2,400kg

PALLET LÓT SÀN
PALLET CỐC & PALLET KHÁC

FLOORING, NESTABLE PALLETS & OTHER PALLETS

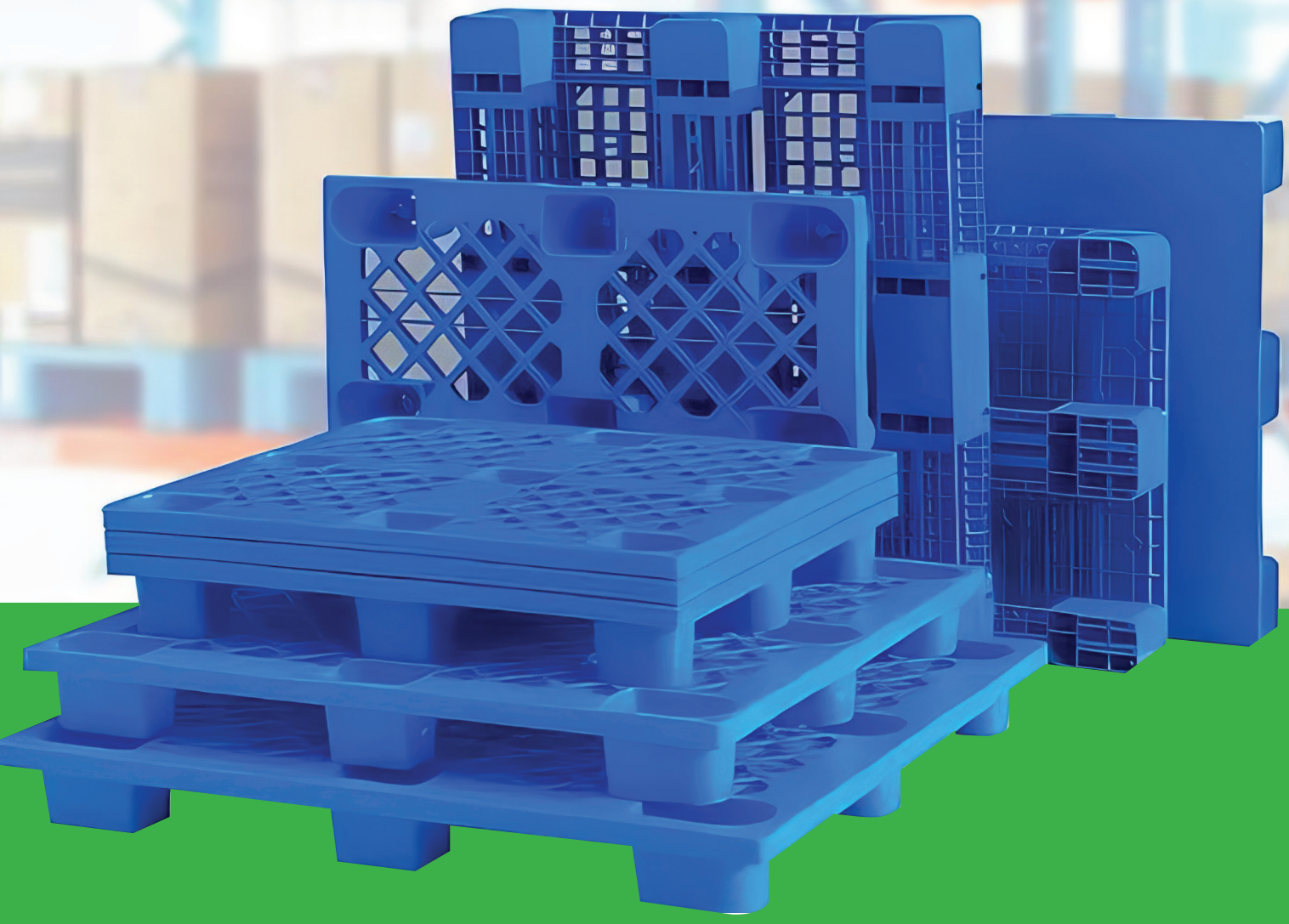

THIẾT KẾ THEO YÊU CẦU ĐẶC THÙ
DESIGN ACCORDING TO SPECIFIC REQUIREMENTS

CHỊU LỰC TỐT, ĐỘ BỀN CAO
HIGH LOAD CAPACITY

DỄ VỆ SINH, TÁI SỬ DỤNG NHIỀU LẦN
EASY TO CLEAN, REUSABLE MANY TIMES

ĐA DẠNG KÍCH THƯỚC, THIẾT KẾ KINH HOẠT
VARIETY OF SIZES, FLEXIBLE DESIGN

PALLET LÓT SÀN, PALLET CỐC & PALLET KHÁC

Flooring, Nestable Pallets & Other Pallets

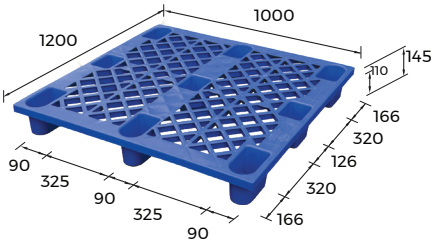

PALLET BPG120.100.NP01-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x145mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	7.2kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: 600kg **Tĩnh** *(Static)*: 1,200kg

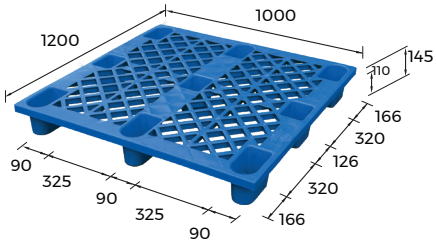

PALLET BPG120.100.NP01-2

Kích thước *Dimension*	1200x1000x145mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	7.5kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: 400kg **Tĩnh** *(Static)*: 800kg

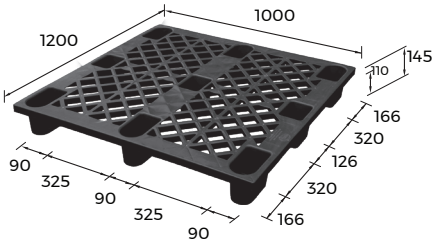

PALLET BPG120.100.NP01-3

Kích thước *Dimension*	1200x1000x145mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	7.1kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: 300kg **Tĩnh** *(Static)*: 600kg

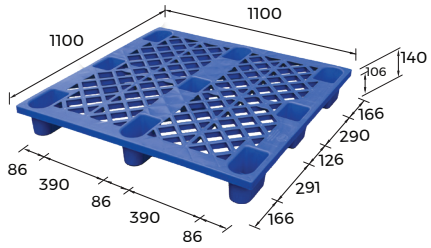

PALLET BPG110.110.NP02-1

Kích thước *Dimension*	1100x1100x140mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	5.5kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: 500kg **Tĩnh** *(Static)*: 800kg

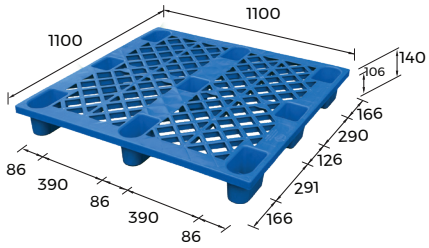

PALLET BPG110.110.NP02-2

Kích thước *Dimension*	1100x1100x140mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	6.3kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: 400kg **Tĩnh** *(Static)*: 700kg

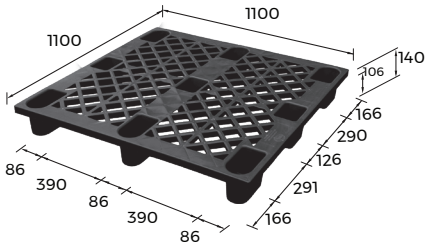

PALLET BPG110.110.NP02-3

Kích thước *Dimension*	1100x1100x140mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	6kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: 300kg **Tĩnh** *(Static)*: 600kg

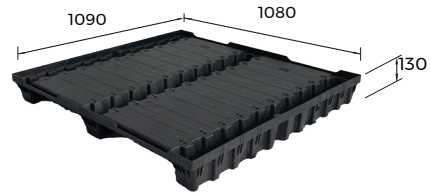

PALLET BPG109.108.NP03-3

Kích thước *Dimension*	1090x1080x130mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	8.2kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: 700kg **Tĩnh** *(Static)*: 1,500kg

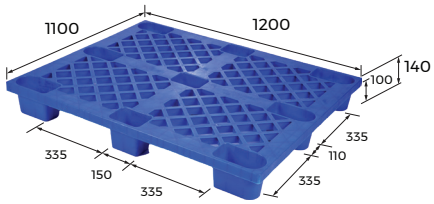

PALLET BPG120.100.NP04-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x140mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	7.1kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: 600kg **Tĩnh** *(Static)*: 1,200kg

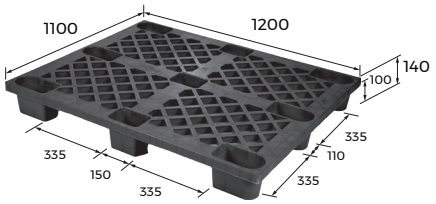

PALLET BPG120.100.NP04-3

Kích thước *Dimension*	1200x1000x140mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	7.2kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	**Động** *(Dynamic)*: 300kg **Tĩnh** *(Static)*: 600kg

PALLET LÓT SÀN, PALLET CỐC & PALLET KHÁC

Flooring, Nestable Pallets & Other Pallets

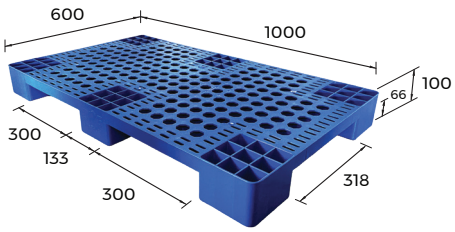

PALLET BPG100.060.OP04-1

Kích thước *Dimension*	1000x600x100mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	4.8kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Tĩnh *(Static)*: 1,000kg

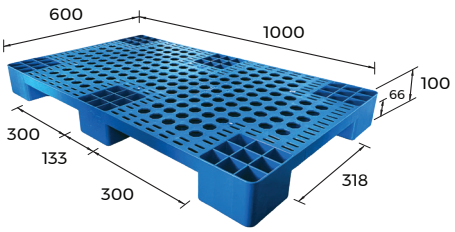

PALLET BPG100.060.OP04-2

Kích thước *Dimension*	1000x600x100mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	4.8kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Tĩnh *(Static)*: 800kg

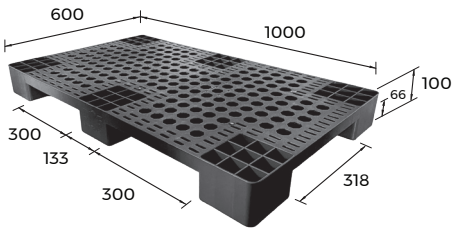

PALLET BPG100.060.OP04-3

Kích thước *Dimension*	1000x600x100mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	5kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Tĩnh *(Static)*: 600kg

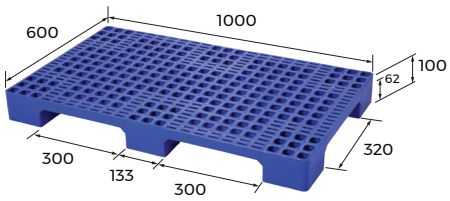

PALLET BPG100.060.OP07-1

Kích thước *Dimension*	1000x600x100mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	4.6kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Tĩnh *(Static)*: 1,000kg

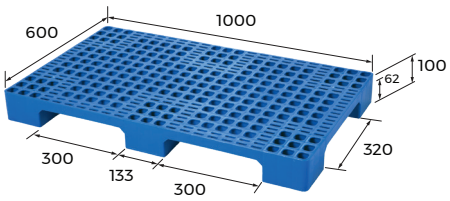

PALLET BPG100.060.OP07-2

Kích thước *Dimension*	1000x600x100mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	4.7kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Tĩnh *(Static)*: 800kg

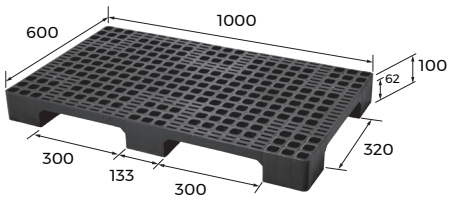

PALLET BPG100.060.OP07-3

Kích thước *Dimension*	1000x600x100mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	4.7kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Tĩnh *(Static)*: 600kg

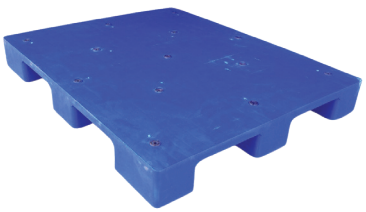

PALLET BPG120.100.OP32-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x140mm±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	12.4kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,000kg Tĩnh *(Static)*: 3,000kg



PALLET BPG120.100.OP32-2

Kích thước *Dimension*	1200x1000x140mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	13.4kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 900kg Tĩnh *(Static)*: 2,500kg



PALLET BPG120.100.OP32-3

Kích thước *Dimension*	1200x1000x140mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	13.4kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 800kg Tĩnh *(Static)*: 2,200kg

PALLET LÓT SÀN, PALLET CỐC & PALLET KHÁC

Flooring, Nestable Pallets & Other Pallets

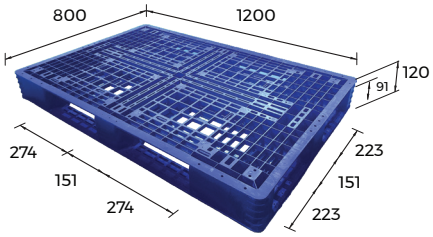

PALLET BPG120.080.OP03-1

Kích thước *Dimension*	1200x800x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	7.3kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 900kg Tĩnh *(Static)*: 1,800kg

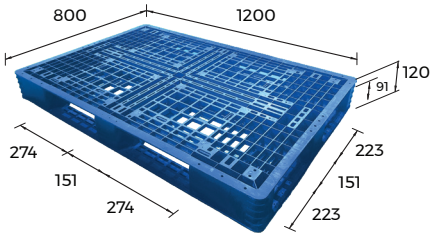

PALLET BPG120.080.OP03-2

Kích thước *Dimension*	1200x800x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	7.9kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 700kg Tĩnh *(Static)*: 1,400kg

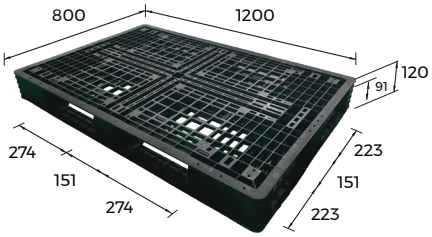

PALLET BPG120.080.OP03-3

Kích thước *Dimension*	1200x800x120mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	7.6kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 500kg Tĩnh *(Static)*: 1,000kg

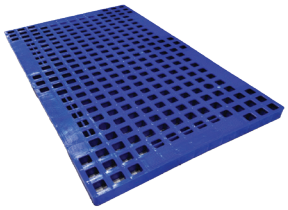

PALLET BPG100.060.OP41-1

Kích thước *Dimension*	1000x600x35mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	4.4kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Tĩnh *(Static)*: 1,000kg

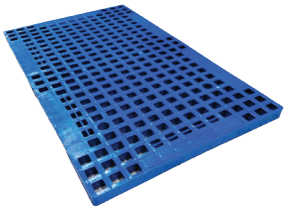

PALLET BPG100.060.OP41-2

Kích thước *Dimension*	1000x600x35mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	4.4kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Tĩnh *(Static)*: 800kg



PALLET BPG100.060.OP41-3

Kích thước *Dimension*	1000x600x35mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	4.4kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Tĩnh *(Static)*: 700kg



PALLET BPG120.100.OP06-3

Kích thước *Dimension*	1425x1125x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	13.5kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,500kg Tĩnh *(Static)*: 4,500kg



PALLET BPG120.100.OP26-3

Kích thước *Dimension*	1480x1130x125mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	23.5kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 800kg Tĩnh *(Static)*: 2,000kg

PALLET HAI MẶT

Double - sided pallet



PALLET BPG120.100.OP45-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	22.1kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,500kg Tĩnh *(Static)*: 5,000kg
Có thể sử dụng cả hai mặt *Can be used on both sides*	

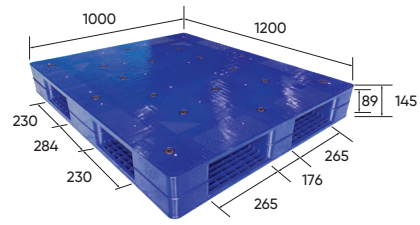



PALLET BPG120.100.OP45-2

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	22.5kg ±5%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 900kg Tĩnh *(Static)*: 3,600kg
Có thể sử dụng cả hai mặt *Can be used on both sides*	

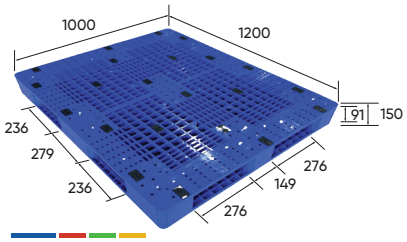



PALLET BPG120.100.OP45-3

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP tái sinh *Recycled HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	22.5kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 800kg Tĩnh *(Static)*: 3,200kg
Có thể sử dụng cả hai mặt *Can be used on both sides*	

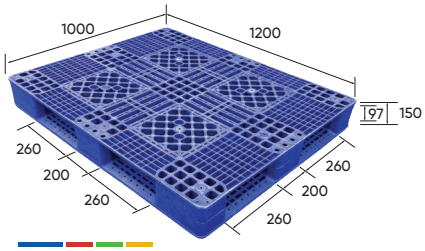

PALLET BPG120.100.MP02-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	25kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,500kg Tĩnh *(Static)*: 5,000kg
Có thể sử dụng cả hai mặt *Can be used on both sides*	

PALLET BPG120.100.MP05-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	24.5kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,000kg Tĩnh *(Static)*: 4,000kg
Có thể sử dụng cả hai mặt *Can be used on both sides*	

PALLET BPG120.100.MP09-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	24kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,500kg Tĩnh *(Static)*: 5,000kg
Có thể sử dụng cả hai mặt *Can be used on both sides*	

PALLET HÀN GHÉP - NHÓM 1200X1000

Welded Joint Pallet - Group 1200x1000

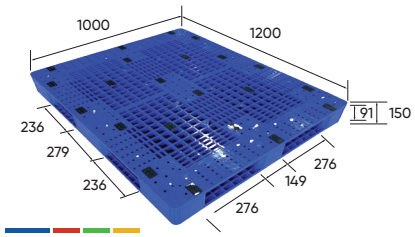

PALLET BPG120.100.MP06-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	23.5kg ±3%
Số lõi thép *Steel core*	03 lõi thép *(03 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 2,000kg Tĩnh *(Static)*: 5,000kg Giá kệ *(Racking)*: 750kg

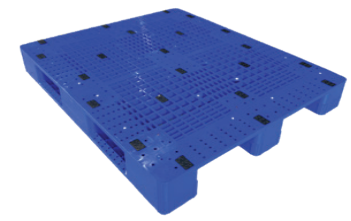

PALLET BPG120.100.MP07-1

Kích thước *Dimension*	1200x1000x150mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	21.2kg ±3%
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 2,000kg Tĩnh *(Static)*: 4,000kg

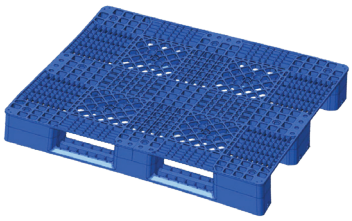

PALLET BPG120.100.MP10-1S

Kích thước *Dimension*	1200x1000x160mm ±2%
Chất liệu *Material*	HDPE/PP nguyên sinh *Primary HDPE/PP*
Trọng lượng *Weight*	24.8kg ±3%
Số lõi thép *Steel core*	04 lõi thép *(04 steel cores)*
Tải trọng *Load capacity*	Động *(Dynamic)*: 1,500kg Tĩnh *(Static)*: 5,000kg Giá kệ *(Racking)*: 1,000kg



PALLET NHỰA BÌNH THUẬN

BINH THUAN PLASTIC PALLET

CHI PHÍ *EXPENSE*	• Trọng lượng nhẹ hơn gỗ, giảm chi phí vận chuyển • Thời gian sử dụng trung bình từ 24 đến 60 tháng • Chi phí đầu tư ban đầu ở mức trung bình. Bình Thuận hỗ trợ thu hồi thanh lý sản phẩm nhanh chóng • *Lighter weight than wood, reducing shipping costs* • *Average usage time from 24 to 60 months* • *Initial investment costs are average. Binh Thuan supports quick product recall and liquidation.*
ỨNG DỤNG *APPLICATION*	• Chất lượng ổn định và chịu tải trọng cao • Cấu trúc chắc chắn và độ bền cao • Bề mặt bằng phẳng, không cong vênh, lồi lõm, không bavie • Sử dụng phù hợp trên dải băng tải và tự động • *Stable quality and high loading capacity* • *Solid structure and high durability* • *Flat surface, no warping* • *Used on conveyors and automatic lines*
AN TOÀN *SAFETY*	• Các góc được bo tròn, an toàn cho các nhân viên vận hành sản phẩm • *Corners are rounded, safe for product operators*
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG *ENVIRONMENTAL PROTECTION*	• Sản phẩm thân thiện môi trường có thể tái chế sau khi sử dụng • *Environmentally friendly, products can be recycled after use*
THẨM MỸ *AESTHETICS*	• Màu sắc, kiểu dáng đa dạng • Hình thức sản phẩm đồng bộ • *Various color and designs* • *Synchronized product form*
VỆ SINH *SANITERY*	• Không thấm nước, không hút ẩm và kháng khuẩn cao • Không bị mối mọt, nấm mốc • Vệ sinh dễ dàng • *Waterproof, non-hygroscopic and highly antibacterial* • *Avoid termite nor mold* • *Easy cleaning*



PALLET GỖ
WOODEN PALLET

CHI PHÍ *EXPENSE*	• Trọng lượng lớn, chi phí vận chuyển cao • Thời gian sử dụng trung bình từ 6 đến 18 tháng • Chi phí đầu tư ban đầu thấp. Khả năng tái sử dụng nhiều lần thấp • *High weight, high shipping cost* • *Average usage time from 6 to 18 months* • *Low initial investment cost. Reusability is low*
ỨNG DỤNG *APPLICATION*	• Không chắc chắn, thiết kế đơn giản • Lắp ráp thủ công, chịu tải kém • Dễ làm hư hỏng sản phẩm do đinh, dăm gỗ • Không phù hợp với hệ thống kho tự động • *Unsure, simple design* • *Manual assembly, poor load bearing* • *Easily damage the product due to nails, wood chips* • *Not suitable for automatically warehouse systems*
AN TOÀN *SAFETY*	• Gây nguy hiểm khi sử dụng và hư hao sản phẩm do dăm gỗ, đinh và các góc nhọn pallet • *Dangerous for users and high risk of damaging products due to wood chips, nails and sharp corners of pallets*
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG *ENVIRONMENTAL PROTECTION*	• Không cho phép sử dụng ở một số quốc gia theo pháp luật và chính sách về môi trường • Không dễ dàng để tái chế • *Not allowed to be used in some countries according to environment protection laws and policies* • *Not easy to recycle*
THẨM MỸ *AESTHETICS*	• Thiết kế đơn giản, lắp ráp thủ công không đồng bộ • *Simple design, manual assembly, asynchronous*
VỆ SINH *SANITERY*	• Độ hút ẩm cao, dễ nhiễm nấm mốc và nhiễm vi sinh • Dễ bị mối mọt, côn trùng đục khoét • Khó vệ sinh • Tốn chi phí xử lý vi sinh • *High hygroscopic, easily infected with mold and microorganism* • *Vulnerable to termites and insects* • *Difficult to clean* • *Expensive microbiological treatment*

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN PALLET NHỰA

INSTRUCTIONS FOR USE AND MAINTENANCE OF PLASTIC PALLETS

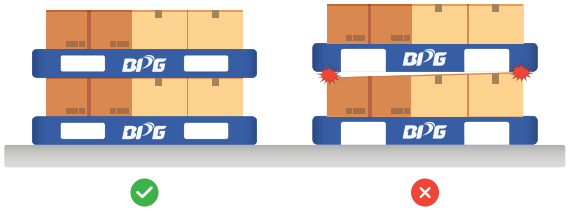

Chọn loại pallet có tiêu chuẩn kỹ thuật và chức năng phù hợp yêu cầu sử dụng

Choose the type of pallet with technical standards and functions suitable for usage requirements.

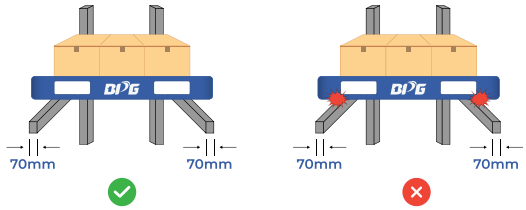

Chọn pallet có kích thước phù hợp với kệ. Phải đảm bảo phần tiếp xúc ở mỗi thanh Beam/Support tối thiểu là 70 mm ~100 mm.

Select a pallet with a size suitable for the shelf. Make sure the contact area at each Beam/Support bar is at least 70 mm ~ 100 mm.

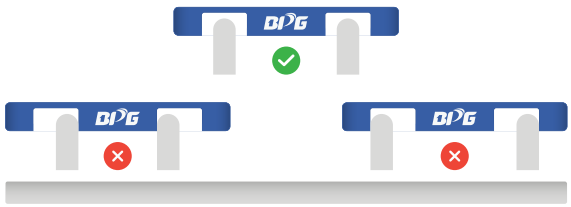

Điều chỉnh khoảng cách hợp lý giữa hai càng nâng của xe nâng và pallet để vận hành pallet an toàn.

Adjust the distance between the forklift forks and the pallet to ensure safe pallet operation.

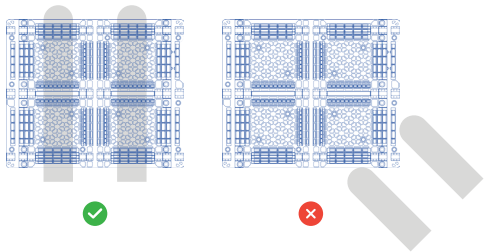

Không va vào pallet bằng xe Forklift, Handlift và Stacker để di chuyển pallet

Do not hit the pallet with Forklift, Handlift and Stacker to move the pallet

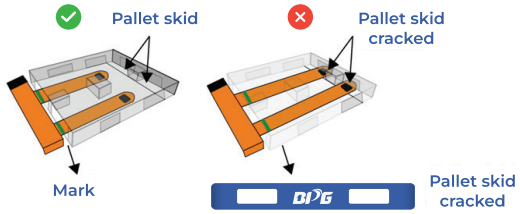

Tránh để bánh xe của xe nâng tác động lên phần kết nối (pallet skid) các chân pallet

Avoid letting the forklift wheels impact the connection part (pallet skid) of the pallet legs.

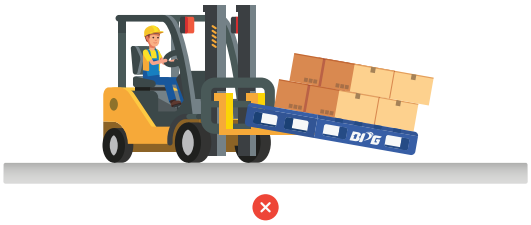

Đảm bảo chèn càng xe nâng hoàn toàn vào Pallet trước khi sử dụng. Pallet sẽ bị vỡ/gãy nếu không đảm bảo được điều này.

Ensure that the forklift forks are fully inserted into the Pallet before use. The Pallet will be broken/fractured if this is not ensured.

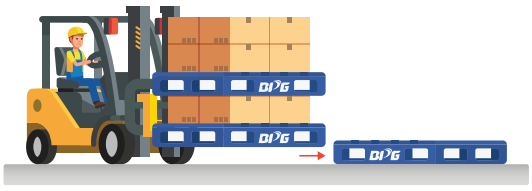

Không đẩy và kéo pallet trên sàn để di chuyển pallet khác Bao gồm chiều ngang và chiều dọc pallet.

Do not push and pull pallets across the floor to move other pallets. This includes both horizontal and vertical pallets.

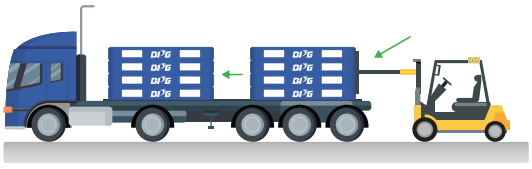

Sử dụng phần kết nối phẳng để đẩy Pallet trên xe tải thay vì sử dụng càng nâng của xe để tránh làm hỏng pallet

Use the flat connector to push the pallet on the truck instead of using the truck's forks to avoid damaging the pallet



Không ném vật nặng lên Pallet

Do not throw heavy objects on the Pallet

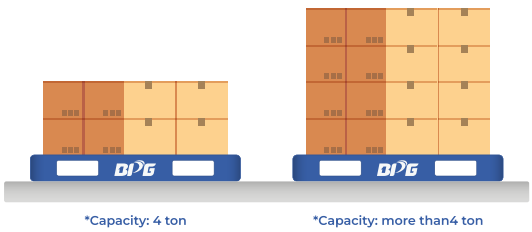

Sử dụng pallet đúng với tải được công bố bởi nhà sản xuất

Use pallets with the correct load capacity as stated by the manufacturer.

LUÔN LUÔN THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG PALLET ĐỂ TRÁNH THIỆT HẠI NGOÀI Ý MUỐN, HƯ HỎNG HAY SỰ CỐ!

ALWAYS USE CAUTION WHEN USING PALLETS TO AVOID UNEXPECTED DAMAGE, FAILURE OR ACCIDENT!

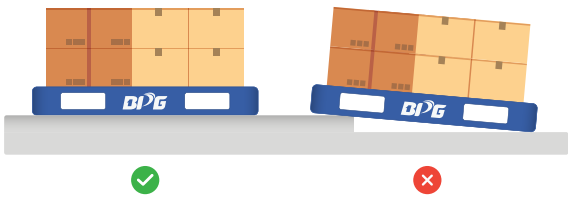

Luôn luôn đặt Pallet trên mặt phẳng
Always place the Pallet on a flat surface.

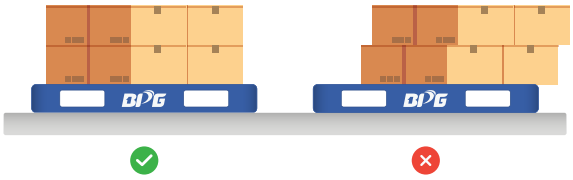

Không xếp chồng hàng hóa không đều, gây tập trung tải trọng ở chính giữa hoặc ở một bên pallet.
Do not stack goods unevenly, causing the load to be concentrated in the middle or on one side of the pallet.

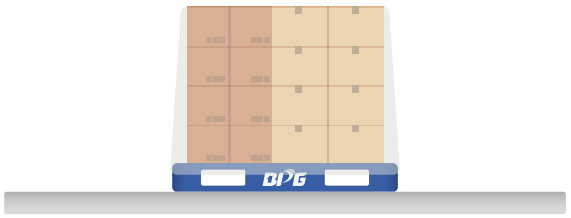

Nên sử dụng màng PE quấn cố định hàng hóa trên pallet trước khi đặt vào Container và chuyển hàng
Should use PE film to wrap goods securely on pallets before placing them in Containers and shipping

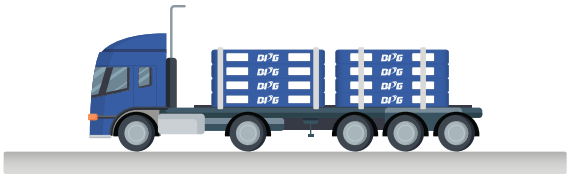

Khi đóng đai, dây đai nên được cố định khu vực chân pallet
When strapping, the strap should be secured to the pallet foot area.

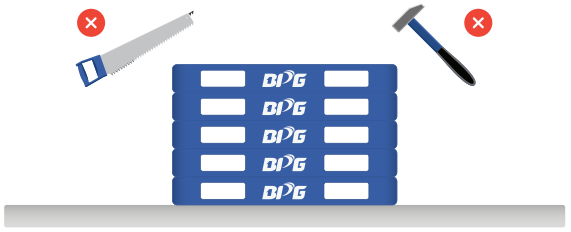

Không được chỉnh sửa hay khoan, cắt pallet.
Do not modify, drill or cut pallets.

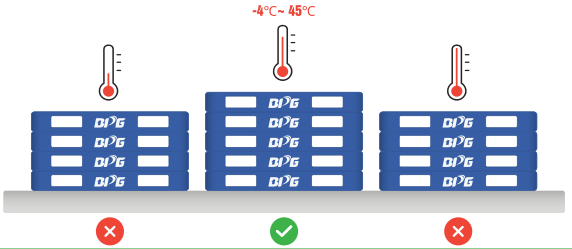

Pallet tiêu chuẩn được sử dụng ở nhiệt độ -4°C~ 45°C. Vui lòng liên hệ Bình Thuận nếu nhu cầu sử dụng của khách hàng ở mức nhiệt độ khác.
Standard pallets are used at temperatures of -4°C~ 45°C.
Please contact Binh Thuan if your needs are at other temperatures.



Nên xếp chồng cùng loại Pallet với nhau một cách có trật tự
Pallets of the same type should be stacked together in an orderly manner.

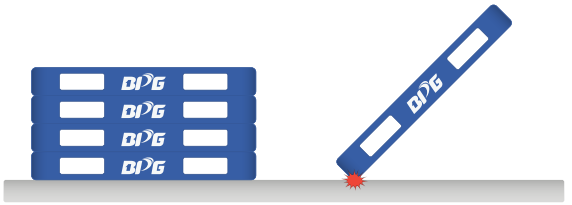

Không ném và đẩy Pallet từ trên cao
Do not throw or push pallets from above.

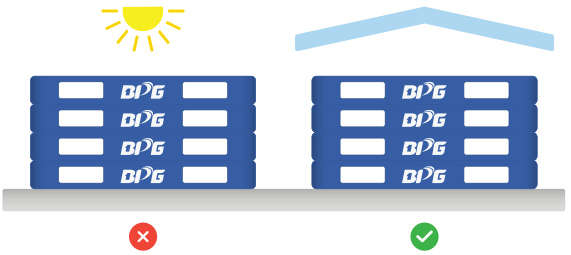

Không để pallet gần lửa, thiết bị gia nhiệt hoặc dưới trời nắng nóng trong thời gian dài.
Do not leave pallets near fire, heating equipment or in hot sunlight for long periods of time.

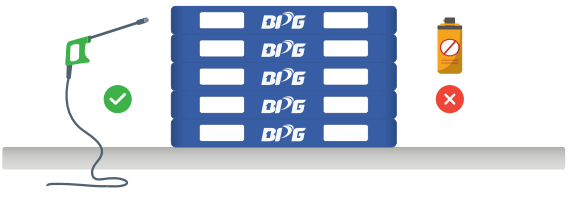

Chỉ vệ sinh pallet bằng nước sạch và các loại xà phòng trung tính
Không ngâm pallet trong các loại dung môi không phân cực (dầu hỏa, xăng, ...)
Clean pallets only with clean water and neutral soaps
Do not soak pallets in non-polar solvents (kerosene, gasoline, etc.)

TỔNG QUAN/ *Overview*

Công ty cổ phần BPG Retail ra đời và đi vào hoạt động sẽ góp phần tích cực thay đổi cái nhìn của quý khách hàng trong việc đưa Pallet nhựa vào sử dụng để thay thế Pallet gỗ với phương châm tái tạo nguồn nguyên liệu và mức chỉ phí tương đương với pallet gỗ.

Lấy tên thương hiệu là TOPPAL, BPG Retail hy vọng trong tương lai TOPPAL sẽ trở thành nhà cung cấp dịch vụ cho thuê pallet nhựa hàng đầu tại Việt Nam. Bên cạnh đó, BPG Retail cũng quan tâm tới các nhu cầu khác của khách hàng. Từ đây, dịch vụ logistics ra đời để hỗ trợ và cung cấp các giải pháp toàn diện. Với đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, mạng lưới vận chuyển và dịch vụ toàn cầu, chúng tôi tạo nên chuỗi cung ứng hoàn thiện và không giới hạn, bao gồm: vận tải đường bộ, đường biển, đường hàng không, dịch vụ kho bãi, thủ tục hải quan cùng các dịch vụ giá trị gia tăng khác nhằm cung cấp sản phẩm cho đối tác - khách hàng với mức giá cạnh tranh và tốt nhất.

BPG Retail Joint Stock Company will contribute to changing the view of customers in putting plastic pallets into use to replace wooden pallets with the motto of recreating raw materials with equivalent costs to wooden pallets.

Our brand name is TOPPAL, BPG Retail hopes that in the future TOPPAL will become a leading - supplier of plastic pallet rental services in Vietnam. Besides, BPG Retail also cares about other needs of customers. From here, logistics service was born to support and provide comprehensive solutions. With experienced staffs, a global network of transportation and services, we creat a com- plete and unlimited supply chain, including: road, sea, air, warehousing and other value-added services to provide products to partners - customers at competitive and best prices.

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH/ *VIsion - mission*

Tầm nhìn/ *Vision*

Trở thành đơn vị tiên phong, uy tín, chất lượng trong lĩnh vực cho thuê pallet và các giải pháp logistic cho ngành phụ trợ công nghiệp. Bắt kịp xu hướng Xanh của thế giới

To become a pioneer, reputable and quality unit in the field of pallet rental and logistic solutions for the supporting industry. Catching up with the Green Trend of the world!

Sứ Mệnh/ *Mission*

Tạo nên chuỗi giá trị nhân văn và định hướng xã hội dài hạn trong ngành phụ trợ công nghiệp tái tạo và bảo vệ môi trường, đưa ra các giải pháp tối ưu cho ngành logistic nhằm hỗ trợ sự phát triển bên vững cho các doanh nghiệp.

Creating a humane value chain and long-term social orientation in the supporting industry of renew- able industries and environmental protection, providing optimal solutions for the logistics industry to support sustainable development for businesses.

SÓNG NHỰA

Plastic crate





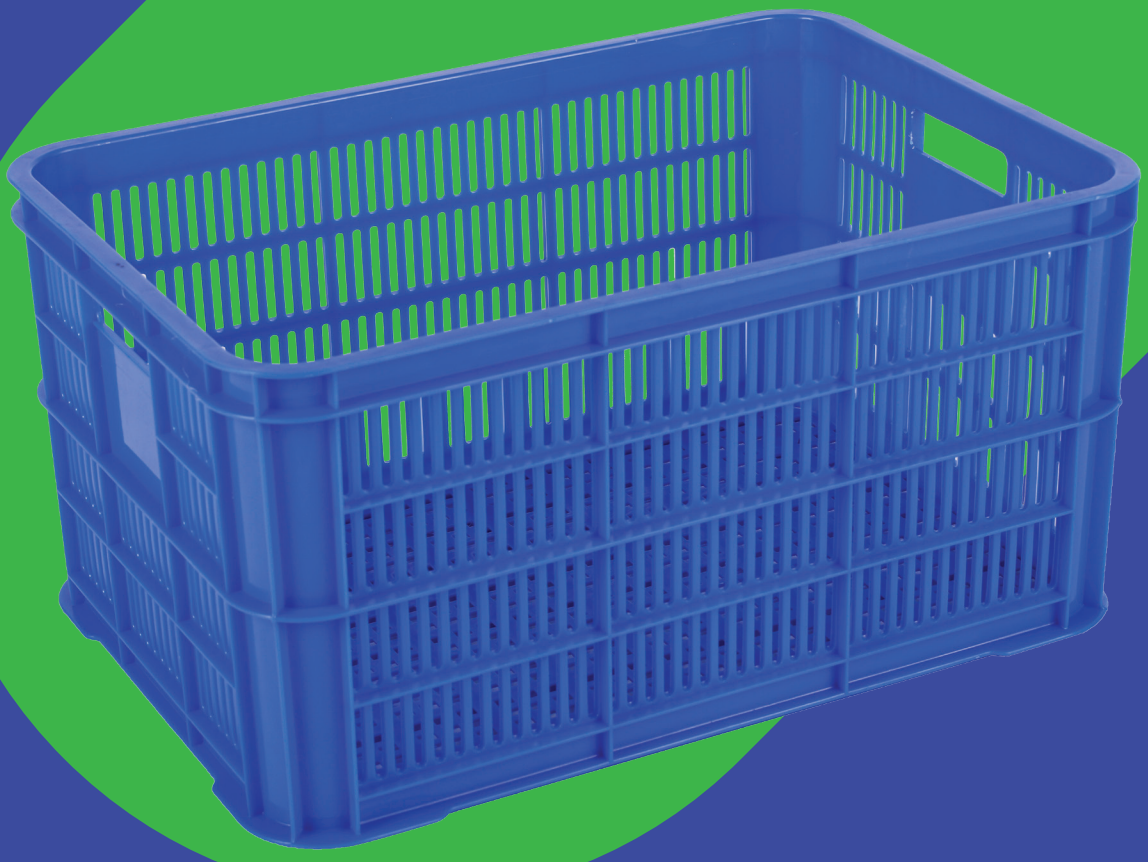

SÓNG NHỰA/ *Plastic crate*



THÙNG NHỰA ĐẶC A2
SOLID CONTAINER A2

Kích thước *Dimension*: **Ngoài** *(Outside)*: **600x385x220 ±10mm**; **Trong** *(Inside)*: **560x352x200 ±10mm**

Chất liệu *Material*: **Nhựa PP** *PP Plastic*

Trọng lượng *Weight*: **2.4kg ±3%**



THÙNG NHỰA A3
SOLID CONTAINER A3

Kích thước *Dimension*: **Ngoài** *(Outside)*: **378x305x153 ±10mm**; **Trong** *(Inside)*: **325x270x140 ±10mm**

Chất liệu *Material*: **Nhựa PP** *PP Plastic*

Trọng lượng *Weight*: **0.72kg ±3%**



THÙNG NHỰA A4
SOLID CONTAINER A4

Kích thước *Dimension*: **Ngoài** *(Outside)*: **235x155x80 ±10mm**; **Trong** *(Inside)*: **210x135x75 ±10mm**

Chất liệu *Material*: **Nhựa PP** *PP Plastic*

Trọng lượng *Weight*: **0.13kg ±3%**



THÙNG NHỰA A5
SOLID CONTAINER A5

Kích thước *Dimension*: **Ngoài** *(Outside)*: **200x135x90 ±10mm**; **Trong** *(Inside)*: **180x112x85 ±10mm**

Chất liệu *Material*: **Nhựa PP** *PP Plastic*

Trọng lượng *Weight*: **Xanh dương** *(Blue)*: **0.205kg ±3%**; **Khác** *(Other)*: **0.19kg ±3%**



THÙNG NHỰA A6
SOLID CONTAINER A6

Kích thước *Dimension*: **Ngoài** *(Outside)*: **240x155x125 ±10mm**; **Trong** *(Inside)*: **210x126x120 ±10mm**

Chất liệu *Material*: **Nhựa PP** *PP Plastic*

Trọng lượng *Weight*: **Xanh dương** *(Blue)*: **0.24kg±3%**; **Khác** *(Other)*: **0.255kg±3%**



THÙNG NHỰA A8
SOLID CONTAINER A8

Kích thước *Dimension*: **Ngoài** *(Outside)*: **354x210x143 ±10mm**; **Trong** *(Inside)*: **300x180x140 ±10mm**

Chất liệu *Material*: **Nhựa PP** *PP Plastic*

Trọng lượng *Weight*: **Xanh dương** *(Blue)*: **0.455kg±3%**; **Khác** *(Other)*: **0.44kg±3%**



THÙNG NHỰA A9
SOLID CONTAINER A9

Kích thước *Dimension*: **Ngoài** *(Outside)*: **488x311x178mm ±10mm**; **Trong** *(Inside)*: **420x270x172±10mm**

Chất liệu *Material*: **Nhựa PP** *PP Plastic*

Trọng lượng *Weight*: **Xanh dương** *(Blue)*: **0.94kg±3%**; **Khác** *(Other)*: **0.9kg±3%**



THÙNG NHỰA B1
STORAGE CONTAINER B1

Kích thước *Dimension*: **Ngoài** *(Outside)*: **610x420x200 ±10mm**; **Trong** *(Inside)*: **577x385x190 ±10mm**

Chất liệu *Material*: **Nhựa PP** *PP Plastic*

Trọng lượng *Weight*: **1.9kg±3%**



THÙNG NHỰA B2
STORAGE CONTAINER B2

Kích thước *Dimension*: **Ngoài** *(Outside)*: **452x272x120 ±10mm**; **Trong** *(Inside)*: **417x242x112 ±10mm**

Chất liệu *Material*: **Nhựa PP** *PP Plastic*

Trọng lượng *Weight*: **0.94kg±3%**

SÓNG NHỰA/ *Plastic crate*



THÙNG NHỰA B4
STORAGE CONTAINER B4

Kích thước *Dimension*	Ngoài *(Outside)*: 510x340x170 ±10mm Trong *(Inside)*: 463x303x162 ±10mm
Chất liệu *Material*	Nhựa PP *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	1.3kg ±3%



THÙNG NHỰA B7
STORAGE CONTAINER B7

Kích thước *Dimension*	Ngoài *(Outside)*: 370x280x125 ±10mm Trong *(Inside)*: 320x240x118 ±10mm
Chất liệu *Material*	Nhựa PP *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	0.63kg ±3%



THÙNG NHỰA B9
STORAGE CONTAINER B9

Kích thước *Dimension*	Ngoài *(Outside)*: 495x395x125 ±10mm Trong *(Inside)*: 458x368x120 ±10mm
Chất liệu *Material*	Nhựa PP *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	1kg ±3%



THÙNG NHỰA ĐẶC TPP334
SOLID CONTAINER TPP334

Kích thước *Dimension*	Ngoài *(Outside)*: 330x330x100 ±10mm Trong *(Inside)*: 297x297x90 ±10mm
Chất liệu *Material*	Nhựa PP *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	0.63kg±3%



THÙNG NHỰA ĐẶC TPP332
SOLID CONTAINER TPP332

Kích thước *Dimension*	Ngoài *(Outside)*: 500x330x100 ±10mm Trong *(Inside)*: 466x297x90 ±10mm
Chất liệu *Material*	Nhựa PP *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	1.0kg±3%



THÙNG NHỰA ĐẶC TPP331
SOLID CONTAINER TPP331

Kích thước *Dimension*	Ngoài *(Outside)*: 500x330x200 ±10mm Trong *(Inside)*: 467x300x185 ±10mm
Chất liệu *Material*	Nhựa PP *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	1.4kg±3%



SÓNG BÍT BPG02-10S
SOLID CRATE BPG02-10S

Kích thước *Dimension*	Ngoài *(Outside)*: 610x420x100 ±10mm Trong *(Inside)*: 570x380x90 ±10mm
Chất liệu *Material*	Nhựa PP *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	1.3kg ±3%



SÓNG BÍT BPG03-15S
SOLID CRATE BPG03-15S

Kích thước *Dimension*	Ngoài *(Outside)*: 610x420x150 ±10mm Trong *(Inside)*: 570x387x137 ±10mm
Chất liệu *Material*	Nhựa PP *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	1.4kg ±3%



SÓNG BÍT BPG04-19S
SOLID CRATE BPG04-19S

Kích thước *Dimension*	Ngoài *(Outside)*: 610x420x190 ±10mm Trong *(Inside)*: 580x390x180 ±10mm
Chất liệu *Material*	Nhựa PP *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	1.7kg ±3%

SÓNG NHỰA/ *Plastic crate*



SÓNG BÍT BPG04-25S
SOLID CRATE BPG04-25S

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **610x420x250 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **575x380x235 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**2.2kg ±3%**



SÓNG BÍT BPG04-22S
SOLID CRATE BPG04-22S

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **515x430x225 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **480x395x215 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**1.7kg ±3%**



SÓNG BÍT 5 BÁNH BPG5W-43S
5-WHEEL SOLID CRATE BPG5W-43S

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **780x500x450 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **735x460x422 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**4.2kg ±3%**



SÓNG BÍT BPG06-31S
SOLID CRATE BPG06-31S

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **610x420x310 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **580x382x295 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**2.5kg±3%**



SÓNG BÍT BPG08-39S
SOLID CRATE BPG08-39S

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **610x420x390 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **573x382x367 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**3.1kg±3%**



SÓNG HỞ BPG02-10V
VENTILATED CRATE BPG02-10V

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **610x420x100 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **565x380x90 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**1kg±3%**



SÓNG HỞ BPG03-15V
VENTILATED CRATE BPG03-15V

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **610x420x150 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **567x383x140 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**1.1kg±3%**



SÓNG HỞ BPG04-19V
VENTILATED CRATE BPG04-19V

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **610x420x190 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **578x382x175 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**1.3kg±3%**



SÓNG HỞ BPG04-25V
BPG04-25V VENTILATED CRATE

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **610x420x250 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **572x385x232 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**1.6kg±3%**

SÓNG NHỰA/ *Plastic crate*



SÓNG HỞ BPG06-31V
BPG06-31V VENTILATED CRATE

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **610x420x310 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **570x382x295 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**2.1kg±3%**



SÓNG HỞ ĐÁY ĐẶC BPGDB-31V
BPGDB-31V SOLID BASE VENTILATED CRATE

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **610x420x310 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **570x382x295 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**2.2kg±3%**



SÓNG HỞ BPG07-36V
BPG07-36V VENTILATED CRATE

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **610x420x360 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **570x382x350 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**2.2kg±3%**



SÓNG HỞ BPG08-39V
BPG08-39V VENTILATED CRATE

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **610x420x390 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **570x382x367 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**2.4kg±3%**



SÓNG HỞ BPG5W-43V
BPG5W-43V VENTILATED CRATE

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **780x500x450 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **735x460x422 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**3.4kg±3%**

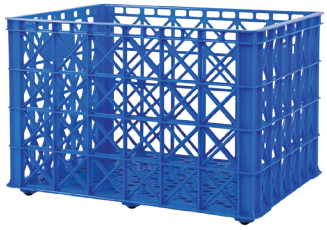

SÓNG HỞ 8 BÁNH BPG8W-52V
8-WHEEL BPG8W-52V VENTILATED CRATE

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **850x630x525 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **780x575x505 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**6.5kg ±3%**



SÓNG HỞ 26 BÁNH BPG26W-67V
26-WHEELS BPG26W-67V VENTILATED CRATE

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **1186x886x668 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **1127x827x638 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**14kg ±3%**



SÓNG HỞ BPGST-33V
BPGST-33V VENTILATED CRATE

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **705x470x330 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **650x432x322 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**2.7kg±3%**

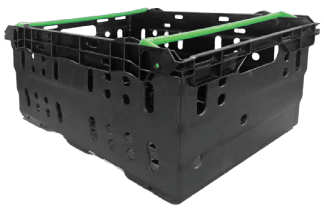

SÓNG HỞ BPGST-25V
BPGST-25V VENTILATED CRATE

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **600x400x250 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **545x345x235 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**1.8kg ±3%**



SÓNG BÍT CÓ NẮP BPGAL-36S
BPGAL-36S SOLID CRATE WITH LID

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **595x400x373 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **565x372x352 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**2.9kg±3%**

THÙNG RÁC
WASTE BIN





THÙNG RÁC 120L
120L TRASH CAN

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **555x485x930 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **402x402x867 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**8.5kg ±3%**



THÙNG RÁC 240L
240L TRASH CAN

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **730x580x1065 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **570x500x990 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**12kg ±3%**



THÙNG RÁC BPG40L-FO
BPG 40L FOOT PEDAL TRASH CAN

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **400x314x565 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **342x264x468 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**2.6kg ±3%**



THÙNG RÁC 60L
60L TRASH CAN

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **480x420x635 ±10mm** **Trong** *(Inside)*: **350x350x518 ±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa PP** *PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**2.5kg ±3%**



THÙNG RÁC 40L 2 NGĂN
40L 2-COMPARTMENT TRASH CAN

Kích thước *Dimension*	**Ngoài** *(Outside)*: **420x300x490±10mm**
Chất liệu *Material*	**Nhựa HDPE/PP** *HDPE/PP Plastic*
Trọng lượng *Weight*	**3.4kg ±3%**

NHÀ MÁY SẢN XUẤT/ *MANUFACTURING PLANTS*

Nhà máy BTP: Các sản phẩm phụ trợ ngành hàng nông nghiệp, ngư nghiệp

(BTP Factory: Produce auxiliary products for the agricultural and fishery industry)

Công ty TNHH Sản xuất Nhựa Bình Thuận
(Binh Thuan Plastic Production Co., Ltd)

Địa chỉ: *Address*	**Lô CN-03, KCN Đồng Văn IV, P. Lê Hồ, T. Ninh Bình** *Lot CN-03, Dong Van IV Industrial Park, Le Ho Ward, Ninh Binh*
Thiết bị *Device*	**33 máy ép** *33 Injection machines*
Công suất máy *Machine capacity*	**Từ 120 đến 2800 tấn** *From 120 to 2800 tons*





Nhà máy BQP: Sản xuất các mặt hàng công nghiệp & gia công, lắp ráp

(BQP Factory: Producing industrial products & processing and assembling)

Công ty Cổ phần Nhựa Chất lượng cao Bình Thuận
Binh Thuan High Quality Plastic., JSC

Địa chỉ: *Address*	**Lô CN-03, KCN Đồng Văn IV, P. Lê Hồ, T. Ninh Bình** *Lot CN-03, Dong Van IV Industrial Park, Le Ho Ward, Ninh Binh*
Thiết bị *Device*	**29 máy ép phun** *29 injection molding machines*
Công suất máy *Machine capacity*	**Từ 120 đến 2800 tấn** *From 120 to 2800 tons - 2550 tons*

Nhà máy BSC: Sản xuất pallet và hạt nhựa

(BSC Factory: Production of pallets and plastic granules)

Công ty Cổ phần BPG Shinnihon
BPG Shinnihon Joint Stock Compan)

Địa chỉ: *Address*	**Km 39, Quốc Lộ 5, X. Kẻ Sặt, TP. Hải Phòng** *Km39, National Highway 5, Ke Sat Commune, Hai Phong*
Thiết bị *Device*	**4 máy ép & 2 dây chuyền tạo hạt** *4 Injection modling machine & 2 granule producing lines*
Công suất máy *Machine capacity*	**Máy ép: 2250 - 2550 tấn;** *4 Injection modling machine: 2250 - 2550 tons;* **Máy tạo hạt: 16 tấn/ ngày** *2 granule producing lines: 16 tons/day*





Nhà máy VPM: Sản xuất khuôn nhựa
(VPM Factory: Producing plastic molds)

Công Ty Cổ Phần Khuôn Mẫu Nhựa Việt Nam
Vietnam Plastic Molds Joint Stock Company

Địa chỉ: *Address*
Km 39, Quốc Lộ 5, X. Kẻ Sặt, TP. Hải Phòng
Km39, National Highway 5, Ke Sat Commune, Hai Phong

Lô E, đường N5 - N6, KCN Nam Tân Uyên, P. Tân Hiệp, TP. Hồ Chí Minh
Lot E, Road N5 - N6, Nam Tan Uyen Industrial Park, Tan Hiep Ward, Ho Chi Minh City

Thiết bị *Device*
26 máy công cụ hiện đại
26 modern machine tools

Công suất máy *Machine capacity*
Sản xuất 100 sản phẩm khuôn/ năm với đa dạng kích thước từ 10cm - 1,2m
Producing around 100 mold products/year with various sizes from 10cm - 1.2m

Nhà máy BTS (Nam Tân Uyên)
(BTS Factory (Nam Tan Uyen))

Địa chỉ: *Address*
Lô E, đường N5 - N6, KCN Nam Tân Uyên, P. Tân Hiệp, TP. Hồ Chí Minh
Lot E, Road N5 - N6, Nam Tan Uyen Industrial Park, Tan Hiep Ward, Ho Chi Minh City

Diện tích *Area*
30.000m^2

Thiết bị *Device*
4 máy ép & 20 máy phun trung bình
4 injection machines & 20 medium injection machines

Công suất máy *Machine capacity*
Công suất: 900 - 3.000 tấn
Capacity: 900 - 3,000 tons
4 máy ép: 2.300 - 2.500 - 2.700 - 3.000 tấn
4 injection machines: 2,300 - 2,500 - 2,700 - 3,000 tons
20 máy phun trung bình: 900 tấn
20 medium injection machines: 900 tons
Tiêu thụ 9.000 tấn HDPE mỗi năm
Consume 9,000 tons of HDPE per year





Nhà máy BTL
(BTL Factory)

Địa chỉ: *Address*
Lô số 6, đường số 3, KCN Tân Đức, X. Đức Hoà, T. Tây Ninh
Lot No. 6, Road No. 3, Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa Ward, Tay Ninh

Diện tích *Area*
11.000m^2

Thiết bị *Device*
26 máy công cụ hiện đại
26 modern machine tools

Công suất máy *Machine capacity*
7 máy ép từ 160T đến 3000T
7 presses from 160T to 3000T
Công suất: 15.000 tấn nhựa/năm
Capacity: 15.000 tons of plastic/year
10 máy công cụ cỡ lớn, sản xuất và sửa chữa 50 bộ khuôn/năm
10 large machine tools, producing and repairing 50 sets of molds/year

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG PALLET NHỰA BÌNH THUẬN

Quality verification Binh Thuan Plastic pallet

TẢI TRỌNG TĨNH (STATIC LOAD CAPACITY)



TẢI TRỌNG ĐỘNG (DYNAMIC LOAD CAPACITY)



TẢI TRỌNG GIÁ KỆ (RACKING LOAD CAPACITY)

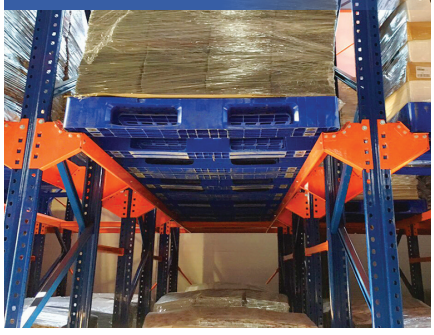

NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU (CORPORATION IDENTITY)

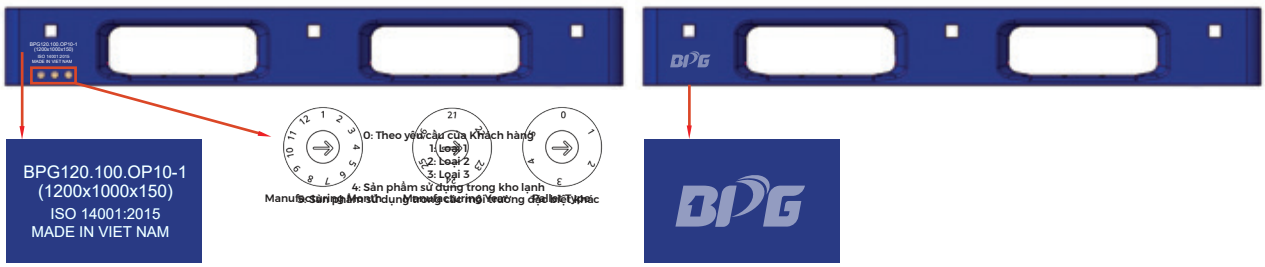

GIẢI THƯỞNG

Awards

HÀNG VIỆT NAM 2025 CHẤT LƯỢNG CAO

DO NGƯỜI TIÊU DÙNG BÌNH CHỌN

VNR 500 TOP 500 COMPANY

ESG

CHỨNG CHỈ/ *CERTIFICATIONS*



intertek
Total Quality. Assured.

CERTIFICATE OF REGISTRATION

This is to certify that the management system of:

BINH THUAN PLASTIC GROUP

JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 121-123 Lam Ha Street, Bo De Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam

has been registered by Intertek as conforming to the requirements of:

ISO 9001:2015

The management system is applicable to:

Trading of plastic products

Certificate Number:
CPRJ-2025-189659/QMS

Initial Certification Date:
11 March 2025

Date of Certification Decision:
11 March 2025

Issuing Date:
11 March 2025

Valid Until:
10 March 2028

intertek UKAS MANAGEMENT SYSTEMS 014

IAF

Rathin Grover
President, Business Assurance

Intertek Certification Limited,
10A Victory Park, Victory Road,
Derby DE24 8ZF, United Kingdom

Intertek Certification Limited is a UKAS accredited body under schedule of accreditation no. 014

In the issuance of this certificate, Intertek assumes no liability to any party other than to the Client, and then only in accordance with the agreed upon Certification Agreement. This certificate's validity is subject to the organisation maintaining their system in accordance with Intertek's requirements for systems certification. Validity may be confirmed via email at certificate.validation@intertek.com or by scanning the code to the right with a smartphone. The certificate remains the property of Intertek, to whom it must be returned upon request.



intertek
Total Quality. Assured.

CERTIFICATE OF REGISTRATION

This is to certify that the management system of:

BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

Address: Lot CN-03, Dong Van IV Industrial Park, Le Ho Ward, Ninh Binh Province. Viet Nam

has been registered by Intertek as conforming to the requirements of:

ISO 14001:2015

The management system is applicable to:

The manufacture of plastic products by injection process

Certificate Number:
CPRJ-2026-213243/EMS

Initial Certification Date:
11 August 2026

Date of Certification Decision:
11 August 2026

Issuing Date:
11 August 2026

Valid Until:
10 August 2029

intertek UKAS MANAGEMENT SYSTEMS 0014

IAF

Mark Thomas
Executive Vice President
Assurance, Sustainability, AgriWorld & Food

Intertek Certification Limited, 10A Victory Park, Victory Road, Derby DE24 8ZF, United Kingdom

Intertek Certification Limited is a UKAS accredited body under schedule of accreditation no. 0014.
In the issuance of this certificate, Intertek assumes no liability to any party other than to the Client, and then only in accordance with the agreed upon Certification Agreement. This certificate's validity is subject to the organisation maintaining their system in accordance with Intertek's requirements for systems certification. Validity may be confirmed via email at certificate.validation@intertek.com or by scanning the code to the right with a smartphone. The certificate remains the property of Intertek, to whom it must be returned upon request.
CT-ISO 14001:2015-UKAS-IAF-EN-A4-P-23 jan 2026



intertek
Total Quality. Assured.

CERTIFICATE OF REGISTRATION

This is to certify that the management system of:

TAN UYEN NAM SON INVESTMENT SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Address: Part of Lot E, Street N5, N6, Nam Tan Uyen Industrial Park, Tan Hiep Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

has been registered by Intertek as conforming to the requirements of:

ISO 14001:2015

The management system is applicable to:

The manufacture of plastic products by injection process.

Certificate Number:
CPRJ-2026-212681/EMS

Initial Certification Date:
12 August 2026

Date of Certification Decision:
12 August 2026

Issuing Date:
12 August 2026

Valid Until:
11 August 2029

intertek UKAS MANAGEMENT SYSTEMS 0014

IAF

Mark Thomas
Executive Vice President
Assurance, Sustainability, AgriWorld & Food

Intertek Certification Limited, 10A Victory Park, Victory Road, Derby DE24 8ZF, United Kingdom

Intertek Certification Limited is a UKAS accredited body under schedule of accreditation no. 0014.
In the issuance of this certificate, Intertek assumes no liability to any party other than to the Client, and then only in accordance with the agreed upon Certification Agreement. This certificate's validity is subject to the organisation maintaining their system in accordance with Intertek's requirements for systems certification. Validity may be confirmed via email at certificate.validation@intertek.com or by scanning the code to the right with a smartphone. The certificate remains the property of Intertek, to whom it must be returned upon request.
CT-ISO 14001:2015-UKAS-IAF-EN-A4-P-23 jan 2026



intertek
Total Quality. Assured.

CERTIFICATE OF REGISTRATION

This is to certify that the management system of:

TAN UYEN NAM SON INVESTMENT SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Main Site: Part of Lot E, Street N5, N6, Nam Tan Uyen Industrial Park, Tan Hiep Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

has been registered by Intertek as conforming to the requirements of:

ISO 45001:2018

The management system is applicable to:

The manufacture of plastic products by injection process.

Certificate Number:
0253856

Initial Certification Date:
12 August 2026

Date of Certification Decision:
12 August 2026

Issuing Date:
12 August 2026

Valid Until:
11 August 2029

intertek UKAS MANAGEMENT SYSTEMS 0014

IAF

Mark Thomas
Executive Vice President
Assurance, Sustainability, AgriWorld & Food

Intertek Certification Limited, 10A Victory Park, Victory Road, Derby DE24 8ZF, United Kingdom

Intertek Certification Limited is a UKAS accredited body under schedule of accreditation no. 0014.
In the issuance of this certificate, Intertek assumes no liability to any party other than to the Client, and then only in accordance with the agreed upon Certification Agreement. This certificate's validity is subject to the organisation maintaining their system in accordance with Intertek's requirements for systems certification. Validity may be confirmed via email at certificate.validation@intertek.com or by scanning the code to the right with a smartphone. The certificate remains the property of Intertek, to whom it must be returned upon request.



Bureau Veritas Certification

Certificate of Approval

AWARDED TO

BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

LOT CN-03, DONG VAN IV INDUSTRIAL PARK, LE HO WARD, NINH BINH PROVINCE, Vietnam

IATF USI: GNNP4E

Bureau Veritas Certification certify that the Quality Management System of the above organisation has been audited and found to be in accordance with the requirements of

IATF 16949 - FIRST EDITION

and the applicable customer specific requirements

SCOPE

Manufacturing

DESIGN OUTSOURCED

NA

PERMITTED EXCLUSION(S)

8.3 - Design and development of products and services

PRODUCT(S) DELIVERED

Injected Plastic Parts

Date Of Certification: **14-05-2026**

Date Of Expiration: **13-05-2029**

IATF Certificate N°: **0604581**

Bureau Veritas Certification Certificate No: **VN014978 - IATF** Revision: 1

For Bureau Veritas Certification Holding, Tour ALTO, 4 place des saisons, 92400 COURBEVOIE - France
(The official document is in English. Any translations of this document shall be used for reference only.)

1/1

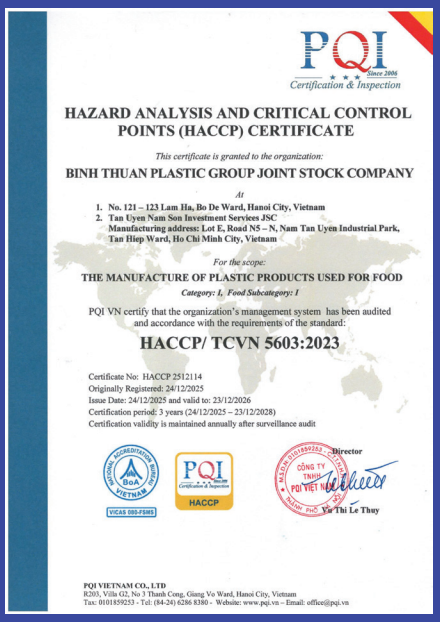

PQI Since 2006 Certification & Inspection

HAZARD ANALYSIS AND CRITICAL CONTROL POINTS (HACCP) CERTIFICATE

This certificate is granted to the organization:

BINH THUAN PLASTIC GROUP JOINT STOCK COMPANY

At

1. **No. 121 – 123 Lam Ha, Bo De Ward, Hanoi City, Vietnam**
2. **Tan Uyen Nam Son Investment Services JSC**
   Manufacturing address: Lot E, Road N5 – N, Nam Tan Uyen Industrial Park, Tan Hiep Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

For the scope:

THE MANUFACTURE OF PLASTIC PRODUCTS USED FOR FOOD

Category: I, Food Subcategory: I

PQI VN certify that the organization's management system has been audited and accordance with the requirements of the standard:

HACCP/ TCVN 5603:2023

Certificate No: HACCP 2512114
Originally Registered: 24/12/2025
Issue Date: 24/12/2025 and valid to: 23/12/2026
Certification period: 3 years (24/12/2025 – 23/12/2028)
Certification validity is maintained annually after surveillance audit

VICAS 080-FSMS | HACCP

Director

Vu Thi Le Thuy

PQI VIETNAM CO., LTD
R203, Villa G2, No 3 Thanh Cong, Giang Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tax: 0101859253 - Tel: (84-24) 6286 8380 - Website: www.pqi.vn – Email: office@pqi.vn



PQI Since 2006 Certification & Inspection

FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEMS CERTIFICATE

This certificate is granted to the organization:

BINH THUAN PLASTIC GROUP JOINT STOCK COMPANY

At

1. **No. 121 – 123 Lam Ha, Bo De Ward, Hanoi City, Vietnam**
2. **Tan Uyen Nam Son Investment Services JSC**
   Manufacturing address: Lot E, Road N5 – N6, Nam Tan Uyen Industrial Park, Tan Hiep Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

For the scope:

THE MANUFACTURE OF PLASTIC PRODUCTS USED FOR FOOD

Category: I, Food Subcategory: I

PQI VN certify that the organization's management system has been audited and accordance with the requirements of the standard:

ISO 22000:2018

Certificate No: FSMS 2512114
Originally Registered: 24/12/2025
Issue Date: 24/12/2025 and valid to: 23/12/2026
Certification period: 3 years (24/12/2025 – 23/12/2028)
Certification validity is maintained annually after surveillance audit

VICAS 080-FSMS | ISO 22000

Director

Vu Thi Le Thuy

PQI VIETNAM CO., LTD
R203, Villa G2, No 3 Thanh Cong, Giang Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tax: 0101859253 - Tel: (84-24) 6286 8380 - Website: www.pqi.vn – Email: office@pqi.vn



intertek
Total Quality. Assured.

Hanoi Head Office
3rd, 4th & 8th Floors, Au Viet Building, No. 1 Le Duc Tho Street, Tu Liem Ward, Hanoi City
Tel: +84 8 6297 1099
Fax: +84 8 6297 1097
web.iao-vsm@intertek.com
intertek.com | intertek.vn

Issued date: July 17th , 2026

TO WHOM IT MAY CONCERN

Ref: ISO 14001:2015 Environmental Management Systems Certification audit of BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

Intertek Vietnam Ltd., a member of Intertek Group plc – System Certification Department, hereby confirms that we have conducted a Management System certification audit for:

BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

Address: Lot CN-03, Dong Van IV Industrial Park, Le Ho Ward, Ninh Binh Province. Viet Nam
The audit criteria are Management System with scope defined as below:

Audit Standard: ISO 14001:2015
Scope of Registration: The manufacture of plastic products by injection process

The management system of Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company has been assessed and found in compliance to ISO 14001:2015 requirements. The requested corrective actions have been completed and accepted.

The official certification will be issued after the report review process has been completed successfully.

Yours sincerely,

Dương Phạm Mai Trâm
Certification Manager

Intertek Vietnam Limited
Hanoi Head Office: Level 3rd & 4th Floors, Au Viet Building, No. 1 Le Duc Tho Street, Tu Liem Ward, Hanoi City
Ho Chi Minh Office: 1st,3rd, 7th, Floors S.O.H.O. Building, No. 38 Huynh Lan Khanh Street, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh City
Can Tho Office: M10, M11, M12, M13, KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City
Khanh Hoa Office: Van Phong Bonded Petroleum Terminal, My Giang Ida, Ninh Phuoc Commune, Ninh Hoa District, Khanh Hoa Province

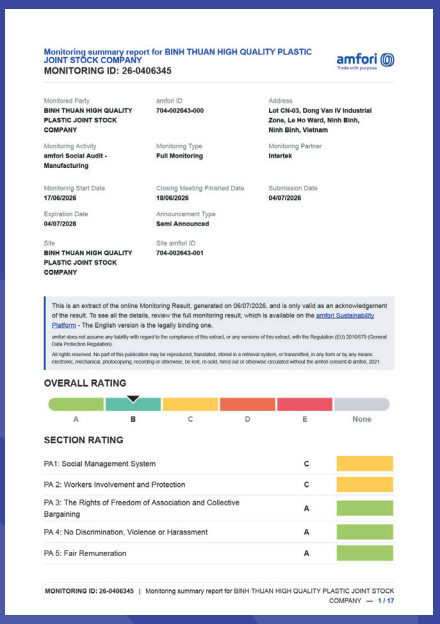

Monitoring summary report for BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
MONITORING ID: 26-0406345

amfori Trade with purpose

Monitored Party: **BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK COMPANY**	amfori ID: **704-002643-000**	Address: **Lot CN-03, Dong Van IV Industrial Zone, Le Ho Ward, Ninh Binh, Ninh Binh, Vietnam**
Monitoring Activity: **amfori Social Audit - Manufacturing**	Monitoring Type: **Full Monitoring**	Monitoring Partner: **Intertek**
Monitoring Start Date: **17/06/2026**	Closing Meeting Finished Date: **18/06/2026**	Submission Date: **04/07/2026**
Expiration Date: **04/07/2028**	Announcement Type: **Semi Announced**	
Site: **BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK COMPANY**	Site amfori ID: **704-002643-001**	

This is an extract of the online Monitoring Result, generated on 06/07/2026, and is only valid as an acknowledgement of the result. To see all the details, review the full monitoring result, which is available on the amfori Sustainability Platform - The English version is the legally binding one.

amfori does not assume any liability with regard to the compliance of this extract, or any versions of this extract, with the Regulation (EU) 2016/679 (General Data Protection Regulation).

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, translated, stored in a retrieval system, or transmitted, in any form or by any means electronic, mechanical, photocopying, recording or otherwise, be lent, re-sold, hired out or otherwise circulated without the amfori consent © amfori, 2021

OVERALL RATING

A | **B** | C | D | E | None

SECTION RATING

PA1: Social Management System	C
PA 2: Workers Involvement and Protection	C
PA 3: The Rights of Freedom of Association and Collective Bargaining	A
PA 4: No Discrimination, Violence or Harassment	A
PA 5: Fair Remuneration	A

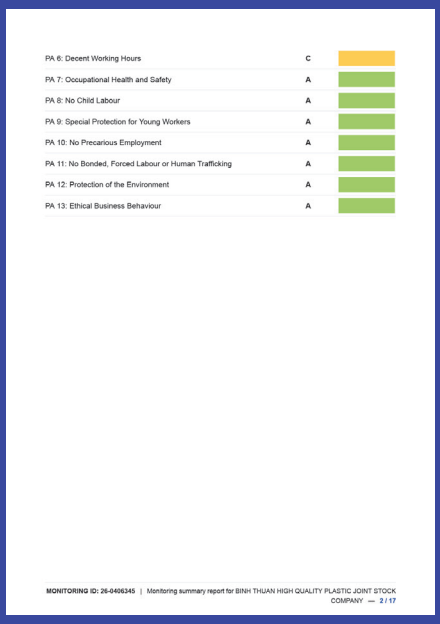

PA 6: Decent Working Hours	C	
PA 7: Occupational Health and Safety	A	
PA 8: No Child Labour	A	
PA 9: Special Protection for Young Workers	A	
PA 10: No Precarious Employment	A	
PA 11: No Bonded, Forced Labour or Human Trafficking	A	
PA 12: Protection of the Environment	A	
PA 13: Ethical Business Behaviour	A	



Certificate Of Registration

Awarded to

BINH THUAN PLASTIC GROUP JOINT STOCK COMPANY

at

1. NO. 121 – 123 LAM HA, BO DE WARD, HANOI CITY, VIETNAM
2. TAN UYEN NAM SON INVESTMENT SERVICES JSC
   MANUFACTURING ADDRESS: LOT E, ROAD N5 – N6, NAM TAN UYEN INDUSTRIAL PARK, TAN HIEP WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM

Quality Registrar Systems certify that the management system of the above organization has been audited and found to be in compliance with the QRS & ISO standard requirements for registration of the management system standard detailed below:

GMP
(GOOD MANUFACTURING PRACTICES)

Scope of work

THE MANUFACTURE OF PLASTIC PRODUCTS USED FOR FOOD

Certificate No: NQV-90006
Originally Registered: 25 DEC 2025
Latest Issue: 25 DEC 2025
Valid up-to: 24 DEC 2026

Quality Registrar Systems

QUALITY REGISTRAR SYSTEMS
P.O Box: 28828
United Arab Emirates

Tel: +971-2-6714302
Tel: +971-2-3096166
www.qrsyst.com

WORLDWIDE CERTIFICATION

This certificate is the property of Quality Registrar Systems and remains valid subject to satisfactory annual surveillance audit.
This certificate is only valid when confirmed by the Register listed in Quality Registrar Systems (qrsyst.com)

KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC

OUR CUSTOMERS

LSP
Universal Robina
CENTRAL RETAIL
Tetra Pak®
HYOSUNG
CROWN Brand-Building Packaging™
TBC Ball
SUMITOMO ELECTRIC
TENMA
FURUKAWA ELECTRIC GROUP
ITL CORPORATION
GHN GIAO HÀNG NHANH TOÀN QUỐC
Shopee
LOTTE
viettel
HABECO Est.1890
SABECO
Masan consumer
AEON
FPT
TH
HOA PHAT HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN
Coca-Cola
Dalat Milk
co.opmart
CHANH THU
VINH HOAN®
Cook happiness ACECOOK
A.J. PLAST VIETNAM



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN

BINH THUAN PLASTIC GROUP JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở miền Bắc:

Địa chỉ: 121 - 123 Lâm Hạ, Phường Bồ Đề, TP. Hà Nội

Tel: 1800 2228 **Email:** info@nhuabinhthuan.com.vn **Website:** nhuabinhthuan.com.vn

Trụ sở miền Nam:

Địa chỉ: 122 - 124 Vũ Tông Phan, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

Nhà máy:

Tổ hợp Hưng Yên: Lô A6, Khu Công nghiệp số 03 (Ecoland), T. Hưng Yên

Tổ hợp Hà Nam: Lô CN-03, KCN Đồng Văn IV, P. Lê Hồ, T. Ninh Bình

Tổ hợp Hải Dương: Km39, QL5, X. Kẻ Sặt, TP. Hải Phòng

Tổ hợp Sài Gòn: Lô E, đường N5 - N6, KCN Nam Tân Uyên, P. Tân Hiệp, TP. Hồ Chí Minh

Tổ hợp Tây Sài Gòn: Lô số 6, đường số 3, KCN Tân Đức, X. Đức Hoà, T. Tây Ninh